

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG
HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ
ĐỘ TUỔI: TRẺ 3-4 TUỔI

CHỦ ĐỀ: “ĐỘNG VẬT”
THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 07/3 ĐẾN 01/4)
CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - Một số con vật sống trong gia đình
- Một số con vật sống dưới nước
- Một số con vật sống trong rừng
- Chim và côn trùng

Tên giáo viên dự thi: **Hoàng Thị Hồng Hạnh**

Ngày tháng năm sinh: **22/02/1995**

Đơn vị công tác: **Trường Mầm non Đồng Thái, huyện An Dương**

Hải Phòng, tháng 4 năm 2022

I. MỤC TIÊU - NỘI DUNG: CHỦ ĐỀ “ĐỘNG VẬT”.

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT										
A. Phát triển vận động										
1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp										
1	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu hướng dẫn	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	<p>Nhóm động tác tập với cờ.</p> <p>+ Động tác hô hấp: Cúi đầu tu tu.</p> <p>+ Động tác tay: 2 tay thay nhau đưa về trước ra sau.</p> <p>+ Động tác lưng, bụng, lườn: Ngồi duỗi chân 2 tay thay nhau đưa lên cao.</p> <p>+ Động tác chân: Bước từng chân lên phía trước.</p> <p>+ Động tác bật: Bật chụm tách chân</p> <p>Tập theo nhạc bài hát: "Ai cũng yêu chú mèo", "Cá vàng bơi".</p>	Khối	Sân chơi	TDS	TDS			

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
			* Trò chơi: Mèo đuổi chuột, Thả đĩa ba ba...							
		Nhảy dân vũ "Vũ điệu rửa tay"	Nhóm động tác với quả bóng: + Động tác 1: Hai tay xoa vào nhau. + Động tác 2: Xoay các ngón tay. + Động tác 3: Xoa mu bàn tay. + Động tác 4: Đan các ngón tay vào nhau.	Khối	Sân chơi			TDS	TDS	
	2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động									
	* Vận động: đi									
2	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi hết đoạn đường hẹp (3mx 0.2m)	Đi trong đường hẹp (3mx0.2m)	Tiết học: Đi trong đường hẹp (3mx0.2m), đầu đội túi cát. - Trò chơi: Bắt sâu	Lớp	Lớp học				HĐH+HĐNT	

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
* Vận động: bò, trườn, trèo										
3	Thể hiện nhanh nhẹn, mạnh, khéo trong thực hiện vận động: Bò theo hướng thẳng	Bò theo hướng thẳng	- Tiết học: Bò theo hướng thẳng - Trò chơi: Thi ai bò giỏi.	Lớp	Lớp học	HĐH+HĐC				
4	Trẻ khéo léo và biết phối hợp chân tay nhịp nhàng khi thực hiện vận động trườn sấp.	Trườn về phía trước	- Tiết học: Trườn về phía trước - Trò chơi: Ai nhanh nhất.	Lớp	Lớp học		HĐH+HĐC			
* Vận động: tung, ném, bắt										
5	Có khả năng phối hợp tay - mắt trong vận động đập và bắt bóng nảy được 3 lần liên tiếp (đường kính bóng 18cm) cùng với cô	Đập bắt bóng (đường kính bóng 18cm) cùng với cô	- Tiết học: Đập bắt bóng (đường kính bóng 18cm) cùng với cô. - Trò chơi: Bé chơi cùng bóng.	Lớp	Sân chơi			HĐH+HĐNT		

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú	
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng		
* Trò chơi vận động.											
6	<i>Thích chơi các trò chơi vận động. Biết luật chơi, cách chơi, phối hợp chơi với bạn vui vẻ</i>	<i>Chơi trò chơi vận động</i>	TCVĐ: Cáo vào chuồng gà, mẹ con đèn gà, mèo đuổi chuột, bắt vịt con, đàn vịt con,...	Lớp	Sân chơi	HĐNT					
			TCVĐ: Lùa vịt, câu ếch, năm con cua đá	Lớp	Sân chơi		HĐNT				
			TCVĐ: Gấu qua cầu, cáo và thỏ, năm chú khỉ con, gấu con tìm mật	Lớp	Sân chơi			HĐNT			
			TCVĐ: đập muỗi, tìm ong, bắt bướm, bắt sâu, bắt chuồn chuồn,...	Lớp	Sân chơi				HĐNT		
3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt											
7	Có khả năng xếp chồng được các hình khối khác nhau	Xếp chồng 8-10 khối không đồ	- Trò chơi: Trang trại chăn nuôi.	Lớp	Lớp học	HĐG					
			- Trò chơi: Bé xây dựng khu nuôi trồng thủy sản.	Lớp	Lớp học		HĐG				

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
			- Trò chơi: Bé xây vườn bách thú.	Lớp	Lớp học			HĐG		
			- Trò chơi: Trang trại nuôi ong.	Lớp	Lớp học				HĐG	
8	Có khả năng tự cài, cởi cúc	Dạy trẻ tự cài, cởi cúc	Trò chơi: Chơi quyền sách đa năng: Bé cài, cởi cúc ghép thành con vật theo yêu cầu.	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	
B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe										
1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe										
9	Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh	Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc có nguồn gốc từ động vật.	- Kể tên một số món ăn được chế biến từ động vật. - Xem video, tranh ảnh, nói tên một số món ăn có nguồn gốc từ động vật.	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN			
			- Giới thiệu tên món ăn trẻ chế biến (trò chơi nấu ăn).	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
10	Có một số thói quen hành vi tốt trong ăn uống.	Thực hành các thói quen tốt trong ăn uống.	- Rèn trẻ có thói quen tốt trong ăn uống. (Không bốc thức ăn, không ăn cơm vãi, không dụi tay lên mắt.....). - Nhắc nhở trẻ nói với người lớn giúp đỡ cất đồ ăn còn thừa đúng nơi quy định.	Lớp	Lớp học	ĐTT+ VS-AN	ĐTT+ VS-AN	ĐTT+ VS-AN	ĐTT+ VS-AN	
2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt										
11	Có kỹ năng rửa tay, rửa mặt.	Thực hiện kỹ năng, thao tác rửa tay, rửa mặt đúng các bước.	Rèn trẻ các thao tác rửa tay, rửa mặt: Lăn khăn, gập khăn; Rửa tay đúng quy trình dưới vòi nước.	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
12	Biết chủ động xúc miệng bằng nước muối theo đúng hướng dẫn.	Thực hiện kỹ năng xúc miệng nước muối sau khi lau miệng, uống nước.	Rèn kỹ năng xúc miệng nước muối đúng theo các bước sau khi ăn xong (Lau miệng, uống nước, xúc miệng nước muối).	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC										
A. Khám phá khoa học										
* Động vật										
1	Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc.	Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc nuôi trong gia đình.	- Xem video, hình ảnh, trò chuyện về đặc điểm nổi bật, ích lợi của một số con vật sống trong gia đình quen thuộc (Con chó, mèo, vịt...).	Lớp	Lớp học + Sân trường	HĐC+ HĐNT				
			- Quan sát con mèo, con gà, thỏ nuôi trong trường mầm non							
			- Tiết học: Tìm hiểu về con gà. - Trò chơi: Ghép hình con gà. - Trò chơi: Chọn bộ phận còn thiếu cho gà.	Lớp	Lớp học	HĐH+ HĐG				

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
		Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc sống dưới nước	- Xem video, hình ảnh, trò chuyện về đặc điểm nổi bật, ích lợi của một số con vật sống dưới nước quen thuộc (con cá, tôm, cua, ốc...); - Quan sát con cá, ốc nuôi trong bể của trường mầm non	Lớp	Lớp học + Sân trường		HĐC+HĐNT			
			- Tiết học: Tìm hiểu con cá. - Trò chơi: Ghép hình con cá. - Trò chơi: Tìm bộ phận còn thiếu cho cá.	Lớp	Lớp học		HĐH+HĐG			
		Đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc sống trong rừng.	- Xem video, hình ảnh, trò chuyện về đặc điểm nổi bật của một số con vật trong rừng quen thuộc (Hổ, voi, khỉ, hươu, gấu ...).	Lớp	Lớp học			HĐC		

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
		Đặc điểm nổi bật và ích lợi, tác hại của con vật nhỏ bé quen thuộc	- Xem video, hình ảnh, trò chuyện về đặc điểm nổi bật, ích lợi, tác hại của một số con vật nhỏ bé (Ong, muỗi, ruồi, dán, sâu, bướm...).	Lớp	Lớp học				HĐC	
			- Tiết học: Tìm hiểu về con muỗi. - Trò chơi. Vòng đời của muỗi.	Lớp	Lớp học				HĐH+ HĐG	
2	Biết được mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống.	Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống.	- Trò chơi: Tìm thức ăn cho con vật. - Trò chơi: Tôi sống ở đâu? - Làm bài tập tô nổi đúng môi trường sống của con vật. - Tạo chuồng cho con vật với sự hướng dẫn của cô.	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú	
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng		
3	Biết phân loại đối tượng theo một đến hai dấu hiệu nổi bật.	Phân loại con vật theo một số dấu hiệu nổi bật	- Trò chơi: Phân loại con vật 2 chân và 4 chân.	Lớp	Lớp học	HĐG					
			- Trò chơi: Phân loại con vật theo môi trường sống	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG		
			- Trò chơi: Phân loại con vật có cánh và không có cánh. - Trò chơi: Phân loại côn trùng có lợi và côn trùng có hại.	Lớp	Lớp học					HĐG	
			- Trò chơi: Phân loại con vật biết bơi và không biết bơi.	Lớp	Lớp học		HĐG				
			- Trò chơi: Phân loại con vật hung dữ và con vật hiền lành.	Lớp	Lớp học				HĐG		

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
4	Biết cách chăm sóc và bảo vệ con vật gần gũi.	Cách chăm sóc và bảo vệ con vật gần gũi.	- Giao nhiệm vụ: Mang thức ăn đến trường cho con gà, con mèo, con thỏ, con cá. - Thực hành: Cho con gà, con mèo, con thỏ, con cá ăn.	Lớp	Lớp học	HĐC+ HĐNT	HĐNT			
			- Chọn các hành vi đúng - sai với con vật.	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	
5	Biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng quan sát bằng sự gợi mở của cô giáo	Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng quan sát bằng sự gợi mở của cô giáo	- Nêu đặc điểm nổi bật của con vật được quan sát. - Giải câu đố về con vật.	Lớp	Lớp học	HĐKH	HĐKH	HĐKH	HĐKH	Kết hợp trong các hoạt động giáo dục trẻ
B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán										
1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm										
6	Quan tâm đến số lượng và biết đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 5 và đếm theo khả năng	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5	- Tiết học: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 - Trò chơi: Bé xếp đúng số lượng.	Lớp	Lớp học		HĐH+ HĐG			

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
7	Biết gộp, tách và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. Biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: nhiều hơn, ít hơn	Gộp, tách và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5	- Tiết học: Gộp, tách và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5 - TC: Làm các bài tập toán: tô, nối đúng số lượng.	Lớp	Lớp học			HĐH+ HĐG		
8	Biết sử dụng các hình hình học để ghép	Sử dụng các hình hình học để ghép	- TC: Ghép các hình: tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn thành các con vật ngộ nghĩnh...	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	
III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ.										
A. Nghe hiểu lời nói.										
1	Có khả năng nghe hiểu được các từ khái quát chỉ tên gọi, vận động của một số con vật quen thuộc	Nghe hiểu được các từ khái quát chỉ tên gọi, vận động của một số con vật quen thuộc	- TC: Nghe từ khái quát: gia cầm, gia súc,... nói tên con vật.	Lớp	Lớp học	HĐC				

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
			- TC: Nghe từ khái quát: Biết bơi, không biết bơi...nói tên con vật.				HĐC			
			- TC: Nghe từ khái quát: Con hung dữ, con hiền lành.... nói tên con vật.	Lớp	Lớp học			HĐC		
			- TC: Nghe từ khái quát: Con có cánh, con không có cánh... nói tên con vật.	Lớp	Lớp học				HĐC	
2	Có khả năng nghe hiểu được nội truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	Nghe truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Tiết học: Truyện kể: "Bác Gấu đen và hai chú thỏ". - Kể chuyện "Bác gấu đen và hai chú thỏ" theo tranh minh họa với sự hướng dẫn của cô.	Lớp	Lớp học			HĐH+ HĐG		

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
			- Tiết học: Truyện kể: "Chú sấu háu ăn". - Kể chuyện "Chú sấu háu ăn" theo tranh minh họa với sự hướng dẫn của cô.	Lớp	Lớp học					HĐH+ HĐG
			- Nghe truyện: "Thỏ con ăn gì?"; "Dưới đáy đại dương".	Lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT			
3	Thích nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi.	Nghe các bài thơ, đồng dao phù hợp với độ tuổi.	- Nghe bài thơ: "Tìm ỏ", "Con mèo", "Cún con",...	Lớp	Lớp học	ĐTT				
			- Nghe bài thơ: "Con cá vàng", "Con cá chép", "Rong và cá", "Con cua",...	Lớp	Lớp học		ĐTT			
			- Nghe bài thơ: "Thỏ trắng"; đồng dao: "Con voi con voi",...	Lớp	Lớp học			ĐTT		

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
			- Nghe bài thơ: "Đàn bướm", "Eo ôi, con muỗi", " Bướm và ong",...	Lớp	Lớp học				ĐTT	
B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày.										
4	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, đồng dao phù hợp với độ tuổi. Có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao phù hợp độ tuổi	Đọc các bài thơ chủ đề động vật	- Đọc đồng dao: "Con vỏi con vỏi" - Ôn đồng dao: "Con vỏi con vỏi"	Lớp	Lớp học			ĐTT+HĐG		
			- Tiết học: Thơ: "Rong và cá". - Ôn bài thơ: Rong và Cá.	Lớp	Lớp học		HĐH+HĐG			
5	Biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện	Biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện	- Tiết học: Truyện: "Thỏ con ăn gì?" - Kể chuyện: "Thỏ con ăn gì?" với rối dưới sự hướng dẫn của cô giáo.	Lớp	Lớp học	HĐH+HĐG				

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
C. Làm quen với việc đọc - viết										
6	Thích chữ và sách truyện.	Xem sách truyện có chữ kèm theo tranh, ảnh	Xem tranh, ảnh, sách truyện con vật có chữ kèm theo.	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	(*) Nội dung dành cho trẻ chậm nói, ít nói.
7	Biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	Xem tranh, ảnh, sách truyện con vật.	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	(*) Nội dung dành cho trẻ chậm nói, ít nói.
8	Có ý thức và biết giữ gìn sách truyện.	Giữ gìn sách truyện, cất, lấy đúng nơi quy định.	Dạy trẻ cách bảo quản, giữ gìn sách như: không xé sách, không vẽ bẩn lên sách, lấy/ cất đúng nơi quy định.	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
IV. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI										
A. Phát triển tình cảm										
* Thể hiện sự tự tin, tự lực										
1	Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	Kể về một số con vật thông qua những câu hỏi gợi mở của cô	- Kể về một số vật trẻ biết. - Tổ chức cho trẻ tham gia chơi trò chơi tập thể.	Khối	Lớp học	HĐKH	HĐKH	HĐKH	HĐKH	Kết hợp trong các hoạt động giáo dục trẻ
* Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh										
2	<i>Thích chơi trò chơi dân gian. Biết được tên và luật chơi cách chơi trò một số trò chơi dân gian phù hợp với độ tuổi</i>	<i>Chơi một số trò chơi dân gian phù hợp với độ tuổi</i>	- Chơi trò chơi: Mèo đuổi chuột, thả chó	Khối	Lớp học + Sân trường	HĐC				
			- Chơi trò chơi: Éch dưới ao, thả đĩa ba ba, cá sấu lên bờ, đi câu ếch, cua cắp,...	Khối	Lớp học + Sân trường		HĐC			

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
			- Chơi trò chơi: bịt mắt bắt dê, rồng rắn lên mây, cáo và thỏ,	Khối	Lớp học + Sân trường			HĐC		
			- Chơi trò chơi: Cóc đớp muối, rì rà rì rà, đập muối,...	Khối	Lớp học + Sân trường				HĐC	
B. Phát triển kỹ năng xã hội										
1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội										
3	Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở trong các hoạt động	Xếp hàng không chen lấn, xô đẩy đùa nghịch	- Dạy trẻ xếp hàng tập thể dục.	Lớp	Lớp học	TDS	TDS	TDS	TDS	
			- Nhắc nhở trẻ không chen lấn, xô đẩy đùa nghịch khi đi lên, xuống cầu thang trong trường.	Lớp	Lớp học	HĐNT				

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
4	Biết một số kỹ năng đơn giản phòng, tránh côn trùng.	Một số kỹ năng đơn giản phòng, tránh côn trùng (phòng tránh muỗi đốt, không sờ vào con côn trùng có lông, phân, không ăn thức ăn có côn trùng đậu vào...)	<ul style="list-style-type: none"> - Tiết học: "Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh côn trùng". - Trò chơi: Chọn hành vi "đúng" - "sai" với côn trùng. 	Lớp	Lớp học				HĐH+ HĐG	
2. Quan tâm đến môi trường										
5	Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường	Dạy trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện ý thức vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định. - Thực hành: Nhặt lá cây rụng trên sân trường bỏ vào thùng rác. 	Lớp	Lớp học	HĐKH	HĐKH	HĐKH	HĐKH	Kết hợp trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
6	Biết chăm sóc, bảo vệ con vật nuôi gần gũi.	Bảo vệ và chăm sóc con vật gần gũi	<ul style="list-style-type: none"> - Tiết học: Bé yêu các con vật. - Trò chuyện: Chăm sóc, bảo vệ các con vật. - TC: Hành vi đúng - sai với con vật. 	Lớp	Lớp học	HĐH+ HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	
V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ										
A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật										
1	Nói lên cảm nhận của mình và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật.	Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	- Quan sát: Bầu trời trò chuyện về thời tiết, cây lá màu huyết dụ; Cây hoa dứa cạm.	Lớp	Sân chơi	HĐNT				
			- Quan sát: Bầu trời trò chuyện về thời tiết, Cây lá dài (lưỡi hổ; Cây hoa mười giờ.	Lớp	Sân chơi		HĐNT			

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
			- Quan sát: Bầu trời trò chuyện về thời tiết, cây lá vàng (cây vàng bạc); hoa đồng tiền, hoa trạng nguyên.	Lớp	Sân chơi			HĐNT		
			- Quan sát: Bầu trời trò chuyện về thời tiết, cây lá đỏ (cây trạng nguyên); hoa pháo, hoa đồng tiền.	Lớp	Sân chơi				HĐNT	
2	Biết bộc lộ sự vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật về (màu sắc, hình dáng ...) của các tác phẩm tạo hình.	Bộc lộ sự vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật về (màu sắc, hình dáng ...) của các tác phẩm tạo hình.	- Quan sát sản phẩm tạo hình của mình của bạn. - Giới thiệu với bố mẹ sản phẩm tạo hình của con.	Lớp	Sân chơi	HĐKH	HĐKH	HĐKH	HĐKH	Kết hợp trong HĐ học "Tô màu con cá; Tô màu con thỏ", HĐ góc, HĐ đón/trả trẻ

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình.						
3	Thích nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) theo chủ đề, phù hợp với độ tuổi	Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	- Nghe bài hát: “Ai cũng yêu chú mèo”; “Gà trống, mèo con và cún con”; “Đàn vịt con”,...	Lớp	Lớp học	ĐTT				
			- Nghe bài hát: “Cá vàng bơi”, “Con cua”, “Nơi đại dương”,...	Lớp	Lớp học		ĐTT			
			- Nghe bài hát: “Chú voi con ở Bản Đôn”, “Chú khỉ con”, “Đố bạn”,...	Lớp	Lớp học			ĐTT		
			- Nghe bài hát: “Con cào cào”, “Con chuồn chuồn”, “Con muỗi”, “Chú sâu nho nhỏ”,...	Lớp	Sân chơi				ĐTT	
4	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	- Tiết học: Dạy hát bài: "Chú thỏ con". - Ôn bài hát: "Chú thỏ con".	Lớp	Lớp học			HĐH+HĐC		

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
5	Có khả năng vận động minh họa động tác: Lắc hông, nhún, vẫy tay, lắc bàn tay theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	Thực hiện vận động minh họa động tác: Lắc hông, nhún, vẫy tay, lắc bàn tay theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	- Tiết học: Vận động minh họa bài hát: "Ai cũng yêu chú mèo". - Ôn: Vận động minh họa bài hát: "Ai cũng yêu chú mèo".	Lớp	Lớp học	HĐH+HĐC				
			- Tiết học: Vận động minh họa bài hát: "Con chuồn chuồn". - Ôn: Vận động minh họa bài hát: "Con chuồn chuồn".	Lớp	Lớp học				HĐH+HĐC	
6	Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	Sử dụng nguyên vật liệu tạo hình như: sáp màu, màu nước, bút màu, giấy màu, lá cây, len, vải vụn... để tạo ra sản phẩm.	- Tô màu tranh con: vịt, chó, gà,... - Gắn đính tranh rồng con: mèo, con bò, con trâu,... - Gấp giấy tạo con mèo	Lớp	Lớp học	HĐG				

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
			<ul style="list-style-type: none"> - Tiết học: Tô màu con cá. - Tô màu tranh con: bạch tuộc, mực, cua,... - Gắn dính tranh rỗng con cá, sao biển,... - Làm con bạch tuộc bằng nguyên học liệu 	Lớp	Lớp học		HĐH+ HĐG			
			<ul style="list-style-type: none"> - Tiết học: Tô màu nước con thỏ. - Tô màu tranh con: sư tử, hươu cao cổ, khi,... - Gắn dính tranh rỗng con hổ, con voi, con gấu,... - Làm con thỏ bằng nguyên học liệu 	Lớp	Lớp học			HĐH+ HĐG		

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
			<ul style="list-style-type: none"> - Tô màu tranh con: cào cào, muỗi, chuồn chuồn,... - Gắn dính tranh rỗng con ong, bướm, sâu,... - Làm con chuồn chuồn, sâu, ong, bướm bằng nguyên học liệu. 	Lớp	Lớp học				HĐG	
7	Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	Nhận xét sản phẩm tạo hình.	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu sản phẩm tạo hình với sự giúp đỡ của cô. - Nhận xét sản phẩm tạo hình của bạn. 	Lớp	Lớp học	HĐKH	HĐKH	HĐKH	HĐKH	Kết hợp trong HĐ học "Tô màu con cá; Tô màu con thỏ", HĐ góc.

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)				
8	Có khả năng tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích	Sử dụng nguyên học liệu để tạo thành một số con vật đơn giản theo ý thích.	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	
9	Có khả năng đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Đặt tên cho sản phẩm của mình.	Đặt tên, giới thiệu sản phẩm tạo hình của mình.	Lớp	Lớp học	HĐKH	HĐKH	HĐKH	HĐKH	Kết hợp trong HĐ học "Tô màu con cá; Tô màu con thỏ", HĐ góc.

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng	
Cộng số nội dung hoạt động phân bổ vào nhánh chủ đề	Chia theo lĩnh vực	Tổng số	40	39	37	38				
		Lĩnh vực thể chất	10	10	9	9				
		Lĩnh vực nhận thức	9	10	8	8				
		Lĩnh vực ngôn ngữ	7	7	7	6				
		Lĩnh vực TCKNXH	6	5	5	6				
		Lĩnh vực thẩm mỹ	8	7	8	9				
	Chia theo hoạt động trong chế độ sinh hoạt	Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề	47	44	43	42				
		Đón - trả trẻ	4	3	3	2				
		Thể dục sáng	2	2	2	2				
		Hoạt động góc	15	17	17	17				
		Hoạt động ngoài trời	5	3	3	3				
		Vệ sinh – ăn ngủ	4	4	3	3				
		Hoạt động chiều	6	4	4	4				
		Hoạt động kết hợp	6	6	6	6				
		Hoạt động học	5	5	5	5				

tt	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	Ghi chú	
						Một số con vật nuôi trong gia đình	Một số con vật sống dưới nước	Một số con vật sống trong rừng	Chim và côn trùng		
						<i>Giờ thể chất</i>	1	1	1	1	
						<i>Giờ nhận thức</i>	1	2	1	1	
						<i>Giờ ngôn ngữ</i>	1	1	1	1	
						<i>Giờ TCKNXH</i>	1	0	0	1	
						<i>Giờ thẩm mỹ</i>	1	1	2	1	
		<i>Chia cụ thể hoạt động học</i>									

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:

Tên chủ đề nhánh	Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
Một số con vật sống trong gia đình	1	Từ 07/03 đến 11/03		
Một số con vật sống dưới nước	1	Từ 14/03 đến 18/03		
Một số con vật sống trong rừng	1	Từ 21/03 đến 25/03		
Chim và côn trùng	1	Từ 28/03 đến 01/04		

III. CHUẨN BỊ:

	Nhánh 1: “Một số con vật sống trong gia đình”	Nhánh 2: “Một số con vật sống dưới nước”	Nhánh 3: “Một số con vật sống trong rừng”	Nhánh 4: “Chim và côn trùng”
Giáo viên	<p>- Công tác tuyên truyền: + Nội dung tuyên truyền: Mục tiêu giáo dục chủ đề nhánh: “Một số con vật sống trong gia đình”; Hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo chế độ sinh hoạt của trẻ tại lớp; Bài thơ: “Tìm ỏ”; Bài hát: “Ai cũng yêu chú mèo”; Câu chuyện: “Thỏ con ăn gì?”.</p>	<p>- Công tác tuyên truyền: + Nội dung tuyên truyền: Mục tiêu giáo dục chủ đề nhánh: “Một số con vật sống dưới nước”; Hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo chế độ sinh hoạt của trẻ tại lớp; Bài thơ: “Rong và cá”; Bài hát: “Cá vàng bơi”; Câu chuyện: “Dưới đáy đại dương”.</p>	<p>- Công tác tuyên truyền: + Nội dung tuyên truyền: Mục tiêu giáo dục chủ đề nhánh: “Một số con vật sống trong rừng”; Hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo chế độ sinh hoạt của trẻ tại lớp; Bài thơ: “Con vỏi con voi”; Bài hát: “Chú thỏ con”; Câu chuyện: “Bác Gấu đen và</p>	<p>- Công tác tuyên truyền: + Nội dung tuyên truyền: Mục tiêu giáo dục chủ đề nhánh: “Chim và côn trùng”; Hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo chế độ sinh hoạt của trẻ tại lớp; Bài thơ: “Eo ôi, con muỗi”; Bài hát: “Con chuồn chuồn”; Câu chuyện: “Chú sâu háu ăn”.</p>

	Nhánh 1: “Một số con vật sống trong gia đình”	Nhánh 2: “Một số con vật sống dưới nước”	Nhánh 3: “Một số con vật sống trong rừng”	Nhánh 4: “Chim và côn trùng”
	<p>Tuyên truyền về một số cách phòng chống dịch bệnh Covid - 19 thực hiện theo thông điệp 5K trước khi cho trẻ đến lớp. Tuyên truyền với phụ huynh mượn và ủng hộ cho lớp tủ sách 50k.</p> <p>+ Chuẩn bị tranh, ảnh: Những con vật sống trong gia đình; Tranh một số kỹ năng khi chơi với con vật, chăm sóc con vật.</p> <p>- Xây dựng môi trường trong lớp:</p> <p>+ Góc nghệ thuật: Tranh mẫu A4 làm từ các nguyên vật liệu, khuôn in con vật nuôi trong gia đình. Mẫu các con vật từ lá cây: con trâu, con bò,...quyển hướng dẫn các bé tạo hình: làm con trâu bằng lá cây, con mèò bằng lõi chỉ...</p>	<p>+ Chuẩn bị tranh, ảnh: Một số con vật sống dưới nước; Tranh một số lưu ý không đến gần ao, hồ, sông, suối để quan sát con vật.</p> <p>- Xây dựng môi trường trong lớp:</p> <p>+ Góc nghệ thuật: Tranh mẫu A4 làm từ các nguyên vật liệu, khuôn in con vật sống dưới nước. Mẫu các con vật làm từ các nguyên học liệu: con cá, con cua,...quyển hướng dẫn các bé tạo hình: các bước làm con cá, nặn con sò...</p> <p>+ Góc sách truyện: Rối sáng tạo một số con vật sống dưới nước; sa bàn hồ nước có rong rêu...quyển truyện tranh to “Thế giới kỳ diệu dưới đại dương”.</p> <p>+ Góc xây dựng: Tranh ảnh, mô hình gợi ý “Khu</p>	<p>hai chú thỏ”.</p> <p>+ Chuẩn bị tranh, ảnh: Một số con vật sống trong rừng; Tranh một số lưu ý khi đi thăm quan tại vườn bách thú.</p> <p>- Xây dựng môi trường trong lớp:</p> <p>+ Góc nghệ thuật: Tranh mẫu A4 làm từ các nguyên vật liệu, khuôn in con vật sống trong rừng. Mẫu các con vật làm từ các nguyên học liệu: con thỏ, con nhím,...quyển hướng dẫn các bé tạo hình: các bước làm con thỏ, nặn con nhím...</p> <p>+ Góc sách truyện: Mũ trang phục con vật sống trong rừng, rối sáng tạo một số con vật sống trong rừng. Quyển truyện tranh to “Những động vật hoang</p>	<p>+ Chuẩn bị tranh, ảnh: Những con vật nhỏ bé; Tranh về kỹ năng phòng tránh côn trùng.</p> <p>- Xây dựng môi trường trong lớp:</p> <p>+ Góc nghệ thuật: Tranh mẫu A4 làm từ các nguyên vật liệu. Mẫu các con vật làm từ các nguyên học liệu: con sâu, con bướm, con chuồn chuồn,...quyển hướng dẫn các bé tạo hình: các bước làm con sâu bằng giấy, lá chuối, làm chuồn chuồn bằng que kem, làm con ong bằng hộp nhựa,...</p> <p>+ Góc sách truyện: Mũ con bướm, con ong. Rối sáng tạo (rối que, rối dây, rối lò xo). Truyện tranh to “Những con vật nhỏ bé”.</p> <p>+ Góc xây dựng: Tranh ảnh, mô hình gợi ý “Trang</p>

	Nhánh 1: “Một số con vật sống trong gia đình”	Nhánh 2: “Một số con vật sống dưới nước”	Nhánh 3: “Một số con vật sống trong rừng”	Nhánh 4: “Chim và côn trùng”
	<p>+ Góc bác sĩ: Bảng giá dịch vụ chăm sóc, phụ kiện cho con vật (quần áo, vòng cổ,..); đồ dùng cho dịch vụ chăm sóc: chậu, sữa tắm,...</p> <p>+ Góc sách truyện: Mũ trang phục con vật nuôi trong gia đình, rồi sáng tạo một số con vật nuôi trong gia đình. Quyển truyện tranh to “Những con vật nuôi trong gia đình”.</p> <p>+ Góc xây dựng: Tranh ảnh, mô hình gợi ý “Trang trại chăn nuôi”.</p> <p>- Tải nhạc bài hát: “Ai cũng yêu chú mèo”.</p> <p>- Tải video câu chuyện: “Thỏ con ăn gì?”.</p>	<p>nuôi trồng thủy sản”.</p> <p>- Tải nhạc bài hát: “Cá vàng bơi”.</p> <p>- Tải video câu chuyện: “Dưới đáy đại dương”.</p>	<p>dã”.</p> <p>+ Góc xây dựng: Tranh ảnh, mô hình gợi ý “Vườn Bách thú”.</p> <p>+ Góc bác sĩ: Mô hình bác sĩ khám bệnh cho con vật.</p> <p>- Tải nhạc bài hát: “Chú thỏ con”.</p> <p>- Tải video câu chuyện: “Bác Gấu đen và hai chú thỏ”.</p>	<p>trại nuôi ong”.</p> <p>- Tải nhạc bài hát: “Con chuồn chuồn”.</p> <p>- Tải video câu chuyện: “Chú sâu háu ăn”.</p>
Nhà trường	<p>- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn khối để cùng thảo luận thống nhất thực hiện chủ đề: “Động vật”.</p> <p>- Tuyên truyền về cách phòng chống dịch bệnh Covid -19, thông điệp 5K, nước sát khuẩn tay nhanh,...</p> <p>- Cung cấp một số tranh về kỹ năng phòng tránh côn trùng, một số bệnh thường gặp do côn trùng gây ra: sốt xuất huyết, dị ứng, mẩn ngứa,...</p> <p>- Nhà trường mua bổ sung 02 con thỏ.</p> <p>- Nhà trường mua bổ sung bể có: cá, tôm...</p>			

	Nhánh 1: “Một số con vật sống trong gia đình”	Nhánh 2: “Một số con vật sống dưới nước”	Nhánh 3: “Một số con vật sống trong rừng”	Nhánh 4: “Chim và côn trùng”
Phụ huynh	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện, cùng trẻ quan sát về đặc điểm, thức ăn, cách chăm sóc các con vật nuôi trong gia đình. - Giáo dục trẻ biết yêu quý, chăm sóc, bảo vệ các con vật nuôi, những điều nên tránh khi tiếp xúc với con vật nuôi (ôm, thơm các con vật bị lây bệnh, bị các con vật cắn,...) - Ủng hộ một số nguyên học liệu: hộp nhựa, bìa cũ,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện, cùng trẻ quan sát các con vật nuôi sống dưới nước. - Dạy trẻ những kỹ năng khi quan sát các con vật nuôi sống dưới nước (không đến gần ao, hồ, sông để quan sát; nếu muốn quan sát phải có người lớn,...). - Giáo dục trẻ biết bảo vệ môi trường (không vứt rác bừa bãi, bảo vệ nguồn nước sạch) để các con vật sống dưới nước luôn có nguồn nước sạch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện, cho trẻ quan sát trên tivi, mạng internet về các con vật sống trong rừng. - Tạo điều kiện cho trẻ được đi tham quan vườn bách thú để trẻ cảm thấy thích thú với thế giới xung quanh trẻ. - Giáo dục trẻ biết bảo vệ và những điều nên tránh khi được đi tham quan (không đến gần, hay trêu đùa chúng rất dễ gây nguy hiểm). 	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện, cho trẻ quan sát trên tivi, mạng internet về các con vật nhỏ bé (muỗi, ong, kiến, sâu, bướm,...). - Dạy trẻ những kỹ năng phòng tránh côn trùng (không sờ, đến gần, trêu đùa,...). - Cung cấp cho trẻ kiến thức về ích lợi và tác hại của côn trùng. (con sâu ăn lá, kiến đốt hay con chuồn chuồn dự báo thời tiết,...) - Ủng hộ một số nguyên học liệu: que kem, hộp nhựa, bìa cứng, lá chuối,...
Trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia sưu tầm tranh ảnh về các con vật nuôi trong gia đình. - Cùng bố mẹ quan sát, chăm sóc các con vật nuôi trong gia đình. - Trang trí, tập làm một số con vật đơn giản như: Con chó, con mèo,... - Tham gia cùng cô làm một số con vật nuôi trong gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng bố mẹ quan sát một số con vật sống dưới nước. - Trang trí tập làm một số con vật: cá, cua,... - Tham gia sưu tầm tranh ảnh một số con vật sống dưới nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia sưu tầm tranh ảnh, một số đồ chơi cũ (gấu bông, thỏ bông,...) cùng bố mẹ. - Tập làm, trang trí một số con vật: thỏ, voi,... - Cùng cô chuẩn bị môi trường hoạt động của chủ đề. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia sưu tầm tranh ảnh về một số con côn trùng. - Tập làm một số con côn trùng từ nguyên học liệu đơn giản: con chuồn chuồn, con sâu,... - Cùng bố mẹ quan sát một số con côn trùng.

IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ: “ĐỘNG VẬT”.

tt	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
1	Đón - trả trẻ	<p>- Công tác vệ sinh: Thông thoáng phòng nhóm, lau dọn, sắp xếp đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp.</p> <p>- Trao đổi với phụ huynh: Trao đổi và hướng dẫn phụ huynh công tác phòng chống dịch Covid-19 khi cho trẻ đến trường: Thực hiện thông điệp 5K, quét mã QR khai báo y tế, thường xuyên theo dõi sức khỏe và trao đổi với giáo viên để có biện pháp kịp thời.</p> <p>- Rèn trẻ thói quen:</p> <p>- Rèn trẻ có thói quen tốt trong ăn uống (Không bốc thức ăn, không ăn cơm vãi, không dụi tay lên mắt.....).</p> <p>- Nhắc nhở trẻ nói với người lớn giúp đỡ cất đồ ăn còn thừa đúng nơi quy định.</p> <p>- Trò chuyện với trẻ :</p> <p>- Xem video, hình ảnh, trò chuyện về đặc điểm nổi bật, ích lợi của một số con vật sống trong gia đình quen thuộc (Con chó, mèo, vịt...); một số con vật sống dưới nước quen thuộc (con cá, tôm, cua, ốc...); một số con vật trong rừng quen thuộc (Hổ, voi, khỉ, hươu, gấu ...).</p> <p>- Xem video, hình ảnh, trò chuyện về đặc điểm nổi bật, ích lợi, tác hại của một số con vật nhỏ bé (Ong, muỗi, ruồi, dán, sâu, bướm...).</p> <p>- Cho trẻ nghe các bài thơ, đồng dao về chủ đề động vật:</p> <p>+ Bài thơ: “Tìm ỏ”, “Con mèo”, “Cún con”; “Con cá vàng”, “Con cá chép”, “Rong và cá”, “ Con cua”, “Thỏ trắng”, “Đàn bướm”, “Eo ôi, con muỗi”, “Bướm và ong”.</p> <p>+ Đồng dao: “Con vôi con voi”.</p> <p>- Cho trẻ nghe nhạc, nghe hát các bài hát về gia đình:</p> <p>+ Bài hát “Ai cũng yêu chú mèo”; “Gà trống, mèo con và cún con”; “Đàn vịt con”,...</p> <p>+ Bài hát “Cá vàng bơi”, “Con cua”, “Nơi đại dương”,...</p> <p>+ Bài hát: “Chú voi con ở Bản Đôn”, “Chú khỉ con”, “Đố bạn”,...</p> <p>+ Bài hát: “Con cào cào”, “Con chuồn chuồn”, “Con muỗi”, “Chú sâu nho nhỏ”,...</p> <p>- Cho trẻ xem tranh ảnh, nghe kể chuyện:</p> <p>+ Nghe chuyện đọc: “Thỏ con ăn gì?”; “Dưới đáy đại dương”, “Bác Gấu và hai chú thỏ”.</p>					

tt	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
		<p>+ Điều chỉnh kế hoạch: Hướng dẫn trẻ kỹ năng “đọc sách”, mở sách</p> <p>- Chơi theo ý thích: Cho trẻ chơi đồ chơi theo ý thích của trẻ, nhắc nhở trẻ để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ sau khi chơi xong.</p>					
2	Thể dục sáng	<p>- Dạy trẻ xếp hàng tập thể dục.</p> <p>* Nhánh 1,2: Tập bài tập thể dục sáng</p> <p>- Khởi động: Cho trẻ đi các kiểu đi: Đi gót chân, đi mũi chân, đi khom, chạy nhanh, chạy chậm.</p> <p>- Trọng động : Tập 5 động tác kết hợp với nơ tay, cờ, gậy thể dục, quả bóng.</p> <p>- Kết hợp với bài hát: “ Gà trống, mèo con và cún con”, “Cá vàng bơi”, “Đố bạn”, “Con chuồn chuồn”.</p> <p>+ Động tác hô hấp: Còi tàu tu tu.</p> <p>+ Động tác tay: 2 tay thay nhau đưa về trước ra sau.</p> <p>+ Động tác lưng, bụng, lườn: Ngồi duỗi chân 2 tay thay nhau đưa lên cao.</p> <p>+ Động tác chân: Bước từng chân lên phía trước.</p> <p>+ Động tác bật: Bật chụm tách chân</p> <p>- Trò chơi vận động: Mèo đuổi chuột, Thả đĩa ba ba.</p> <p>- Hồi tĩnh: Trẻ đi nhẹ nhàng 1 - 2 vòng.</p> <p>* Nhánh 3,4 : Tập thể dục sáng dưới hình thức nhảy dân vũ</p> <p>- Khởi động: Cho trẻ làm các động tác vận động nhẹ nhàng: lắc đầu, xoay khớp cổ tay cổ chân, lắc hông, nhún chân.</p> <p>- Trọng động: Tập các động tác kết hợp với nhạc bài hát: “Vũ điệu rửa tay”.</p> <p>+ Động tác 1: Hai tay xoa vào nhau.</p> <p>+ Động tác 2: Xoay các ngón tay.</p> <p>+ Động tác 3: Xoa mu bàn tay.</p> <p>+ Động tác 4: Đan các ngón tay vào nhau.</p> <p>- Hồi tĩnh: Trẻ đi nhẹ nhàng 1 - 2 vòng.</p>					

tt	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
3	Hoạt động học	Nhánh 1	Ngày 07/03 PTTC Bò theo hướng thẳng.	Ngày 08/03 PTNT Tìm hiểu về con gà.	Ngày 09/03 PTTM Vận động minh họa bài: “Ai cũng yêu chú mèo”.	Ngày 10/03 PTNN Truyện: “Thỏ con ăn gì?”.	Ngày 11/03 TCKNXH Bé yêu con vật.	
		Nhánh 2	Ngày 14/03 PTTC Trườn về phía trước.	Ngày 15/03 PTNT Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.	Ngày 16/03 PTTM Tô màu con cá (Mẫu).	Ngày 17/03 PTNN Đọc thơ: “Rong và cá”	Ngày 18/03 PTNT Tìm hiểu về con cá.	
		Nhánh 3	Ngày 21/03 PTTC Đập bắt bóng (đường kính bóng 18cm) cùng với cô.	Ngày 22/03 PTNT Gộp, tách và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	Ngày 23/03 PTTM Dạy hát: “Chú thỏ con”.	Ngày 24/03 PTNN Truyện: “Bác gấu đen và hai chú thỏ”	Ngày 25/04 PTTM Tô màu nước con thỏ. (Mẫu)	
		Nhánh 4	Ngày 28/02 PTTC Đi trong đường hẹp (3m x 0.2m), đầu đội túi cát.	Ngày 29/04 PTNT Tìm hiểu về con muỗi.	Ngày 30/04 PTTM Vận động minh họa bài: “Con chuồn chuồn”.	Ngày 31/04 PTNN Truyện: “Chú sâu háu ăn”.	Ngày 01/04 TCKNXH Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh côn trùng.	

tt	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
4	Hoạt động ngoài trời	Nhánh 1 <i>Hoạt động tại khu vực chợ quê</i>	Ngày 07/03 * Hoạt động: - Quan sát: con mèo (khu chăm sóc con vật) - TCVD: Cáo vào chuồng gà.	Ngày 08/03 * Hoạt động: - Quan sát: Con gà (khu chăm sóc con vật) - TCVD: Mẹ con đàn gà.	Ngày 09/03 * Hoạt động: - Quan sát: Con thỏ - TCVD: Mèo đuổi chuột..	Ngày 10/03 - Quan sát: cây lá màu huyết dụ - TCVD: Xi bò khoai	Ngày 11/03 * Hoạt động: - Quan sát: Bầu trời - TCVD: Rồng rắn lên mây	
		- Chơi tự do: + Bán một số con vật nuôi trong gia đình; thức ăn cho động vật; ổ nằm; quần, áo cho thú cưng... + Chơi với đồ chơi ngoài trời: Chơi bập bênh, cầu trượt, đu quay, nhà bóng, tung bóng . + Chơi với đồ chơi sáng tạo: đá bóng, chơi cờ keno, nhảy bao bố, kéo mo cau.....						
		Nhánh 2 <i>Hoạt động tại khu vực cát nước</i>	Ngày 14/03 * Hoạt động: - Quan sát: Quan sát con cá, ốc nuôi trong bể của trường mầm non. - TCVD: Cáo và gà	Ngày 15/03 * Hoạt động: - Quan sát: Thực hành cho cá ăn. - TCVD: Lùa vịt	Ngày 16/03 * Hoạt động: - Quan sát: Cây lưỡi hổ. - TCVD: Câu ếch	Ngày 17/03 * Hoạt động: - Quan sát: thời tiết - TCVD: Mèo đuổi chuột	Ngày 18/03 * Hoạt động: - Quan sát: cây hoa mười giờ. - TCVD: Năm con cua đá.	
- Chơi tự do: + Câu cá, vớt cá, đồng hồ cát, đóng khuôn cát con vật. + Đồng hồ cát, đóng khuôn cát con vật. + Xếp đá cuội thành hình các con vật sống dưới nước. + Chơi đồ chơi ngoài trời: Đi cầu thăng bằng, cầu trượt đa năng, xích đu. + Chơi với đồ chơi sáng tạo: Chạy chong chóng, kéo thuyền thúng, tung cầu, đá bóng vào gôn...								

tt	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
	Nhánh 3 <i>Hoạt động tại khu vực sân khấu</i>	Ngày 21/03 * Chuẩn bị: quả bóng. * Hoạt động: - Quan sát bầu trời, thời tiết. - TCVD: Bé chơi cùng bóng.	Ngày 22/03 * Chuẩn bị: bập bênh con con vật sống trong rừng. * Hoạt động: - Quan sát: Cây vàng bạc. - TCVD: Gấu qua cầu.	Ngày 23/03 * Chuẩn bị: cà kheo, bao bố * Hoạt động: - Quan sát: hoa trang nguyên. - TCVD: Cáo và thỏ.	Ngày 24/03 * Chuẩn bị: sạp nhảy, cà kheo. * Hoạt động: - Quan sát: thời tiết - TCVD: Năm chú khỉ con.	Ngày 25/03 * Chuẩn bị: quả bóng. * Hoạt động: - Quan sát: Cây hoa đồng tiền. - TCVD: Gấu con tìm mật.	
		- Chơi tự do: + Đánh đàn, gõ trống, khám phá âm thanh, biểu diễn văn nghệ, thời trang. + Chơi với đồ chơi, trò chơi sáng tạo: nhảy sạp, chơi chong chóng, đập bắt bóng, nhảy bao bố, kéo thuyền thúng, đi cà kheo. + Chơi với đồ chơi ngoài trời: Đu quay, cầu trượt, đánh cầu, đá bóng vào gôn.					
	Nhánh 4 <i>Hoạt động tại khu vực góc thiên nhiên</i>	Ngày 28/03 * Hoạt động: - Quan sát bầu trời. - TCVD: Bắt sâu.	Ngày 29/03 * Hoạt động: - Quan sát: cây trang nguyên - TCVD: Đập muỗi	Ngày 30/03 * Hoạt động: - Quan sát: cây hoa pháo. - TCVD: Tìm ong. - <i>Điều chỉnh kế hoạch: Hướng dẫn trẻ kỹ năng làm con sâu bằng lá chuối.</i>	Ngày 31/03 * Hoạt động: - Quan sát: Bầu trời trò chuyện về thời tiết. - Quan sát: Cây hoa ngọc lan => <i>Điều chỉnh HĐ quan sát sang quan sát con chuồn chuồn (do có đàn chuồn chuồn bay)</i> - TCVD: Bắt chuồn chuồn.	Ngày 01/04 * Hoạt động: - Quan sát: cây hoa đồng tiền. - TCVD: Bắt bướm.	

tt	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
		<p>+ Vẽ tranh, làm con vật bằng lá cây, nặn tò he con côn trùng.</p> <p>+ Chơi trò chơi, đồ chơi sáng tạo: Đi nhặt lá cây, chơi với chong chóng, bật qua con suối, đi nổi gót bàn chân, chơi với chong chóng, kéo mo cau, kéo thuyền thúng.</p> <p>+ <i>Điều chỉnh kế hoạch: Quan tâm đến trẻ mới đi học sau khi bị mắc Covid-19 hạn chế chơi vận động mạnh như: Chạy chong chóng, kéo mo cau, kéo thuyền thúng.</i></p> <p>+ Chơi đồ chơi ngoài trời: Đu quay, ném bóng, chui, luồn...</p>					
5	Vệ sinh, ăn, ngủ	<p>* Vệ sinh:</p> <p>- Cô bao quát trẻ thực hành các bữa rửa mặt, rửa tay. Cô chú ý rèn trẻ kỹ năng lau khăn, gấp khăn, lấy xà phòng vừa đủ. Khuyến khích, tuyên dương những trẻ làm tốt. Cô hướng dẫn, bao quát những trẻ yếu hơn.</p> <p>- Rèn kỹ năng súc miệng nước muối đúng theo các bước sau khi ăn xong (Lau miệng, uống nước, súc miệng nước muối).</p> <p>- Giáo dục trẻ không đi chân đất vào nhà vệ sinh, không chen lấn, xô đẩy khi xếp hàng rửa tay, rửa mặt,</p> <p>* Ăn trưa: Cô chuẩn bị bàn ăn cho trẻ.</p> <p>- Kể tên một số món ăn được chế biến từ động vật.</p> <p>- Rèn trẻ có thói quen tốt trong ăn uống (Không bốc thức ăn, không ăn cơm vãi, không dụi tay lên mắt.....).</p> <p>- Nhắc nhở trẻ nói với người lớn giúp đỡ cất đồ ăn còn thừa đúng nơi quy định.</p> <p>- Cô chia cơm cho trẻ trên bàn ăn, trẻ giúp cô bê cơm cho bạn, chia đĩa, để khăn vào đĩa.</p> <p>- Cô nhắc nhở trẻ khi ăn phải xúc cơm bằng tay phải, nhặt cơm vãi vào đĩa và lau tay bằng khăn.</p> <p>- Nhắc nhở trẻ ăn xong để bát đúng nơi quy định, lau miệng, súc miệng nước muối sau khi ăn.</p> <p>- Sau khi ăn không cất ghế thành chồng cao, không đội ghế lên đầu.</p> <p>* Giờ ngủ:</p> <p>- <i>Trước giờ ngủ:</i> Cô chuẩn bị giát giường, chải chiếu, thả rèm, nhắc nhở trẻ đi vệ sinh trước khi vào chỗ ngủ, cho trẻ lấy gối về chỗ ngủ, cô bật nhạc nhẹ nhàng cho trẻ dễ ngủ.</p> <p>- <i>Trong giờ ngủ:</i></p>					

tt	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
		<ul style="list-style-type: none"> + Cô cho trẻ ngủ đúng tư thế, ngay ngắn, đúng khoảng cách, tách riêng bạn trai và bạn gái. + Cô chú ý đến những bạn khó ngủ và những bạn có nhu cầu đi vệ sinh. + Nhắc nhở trẻ không nô đùa, nói chuyện trong giờ ngủ. - Sau giờ ngủ: + Cô bật nhạc nhẹ nhàng, vận động nhẹ nhàng thả lỏng cơ thể: vươn vai, lắc mông. + Cô nhắc nhở trẻ đi vệ sinh sau khi ngủ dậy. + Cô thu dọn chỗ ngủ của trẻ và khuyến khích trẻ cùng cô thu dọn chỗ ngủ. 					
6	Hoạt động chiều	Nhánh 1 Ngày 07/03 - Trò chơi: “Thi ai bò giỏi”. - Giao nhiệm vụ: Mang thức ăn đến trường cho con gà, con mèo, con thỏ, con cá. + Nhóm 1: trò chuyện về các con vật nuôi trong gia đình. + Nhóm 2: Cùng cô chuẩn bị đồ dùng cho tiết học ngày hôm sau.	Ngày 08/03 - Xem video, hình ảnh, trò chuyện về đặc điểm nổi bật, ích lợi của một số con vật sống trong gia đình quen thuộc (Con chó, mèo, vịt...). - Nghe giai điệu bài hát: “Ai cũng yêu chú mèo”. + Nhóm 1: Chơi bảng chơi: Tìm bộ phận cho gà. + Nhóm 2: Ghép hình con gà.	Ngày 09/03 - Ôn: Vận động minh họa bài hát: "Ai cũng yêu chú mèo". - TC: Nghe từ khái quát: Con vật hai chân, con vật 4 chân, Con biết bơi... nói tên con vật. + Nhóm 1: Tự trò chuyện kể tên con vật 2 chân và con vật 4 chân. + Nhóm 2: Cùng cô chuẩn bị môi trường cho tiết học	Ngày 10/03 - Chơi trò chơi: Mèo đuổi chuột. - Hát bài hát: “Gà trống, mèo con và cún con”. + Nhóm 1: Chơi tự do góc vận động. + Nhóm 2: Xem tranh/ảnh minh họa góc sách truyện.	Ngày 11/03 - Chơi trò chơi: Thả chó. - Làm vệ sinh lớp học cùng cô + Nhóm 1: Lau đồ chơi, giá đồ chơi... + Nhóm 2: Sắp xếp đồ chơi gọn gàng. - Nêu gương cuối tuần.	

tt	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
				ngày hôm sau.			
	Nhánh 2	<p>Ngày 14/03</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: Ai nhanh nhất. - Trẻ ngồi đếm tự do từ 1 đến 5. - Nghe bài hát: “Cá vàng bơi”. <p>+ Nhóm 1: Chơi tự do tại góc vận động.</p> <p>+ Nhóm 2: Chuẩn bị đồ dùng cho tiết học ngày hôm sau.</p>	<p>Ngày 15/03</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn: “Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5. - Chơi trò chơi:Ếch dưới ao. - Xem hình ảnh con cá trên máy tính. <p>+ Nhóm 1: Thảo luận tự do về con cá.</p> <p>+ Nhóm 2: Cùng cô kiểm tra, sắp xếp lại màu đủ số lượng.</p>	<p>Ngày 16/03</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tô màu con cá theo ý thích. - Trưng bày sản phẩm, lựa chọn sản phẩm trẻ yêu thích. - Chơi trò chơi: Thả đĩa ba ba. <p>+ Nhóm 1: Trưng bày sản phẩm.</p> <p>+ Nhóm 2: Thu dọn đồ dùng cùng cô.</p>	<p>Ngày 17/03</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn lại bài thơ: “Rong và cá” - Chơi trò chơi: Cá sấu lên bờ. - Xem video về con cá. - Xem câu chuyện: “Cá chép con”. <p>+ Nhóm 1: Chơi tự do tại góc nghệ thuật.</p> <p>+ Nhóm 2: Xem tranh ảnh tại góc sách truyện.</p>	<p>Ngày 18/03</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi trò chơi: Đi câu ếch. - Trẻ nghe và hát bài: “Tôm cua cá thi tài” <p>+ Nhóm 1: Làm vệ sinh lớp cùng cô.</p> <p>+ Nhóm 2: Thu dọn đồ dùng.</p> <p>- Nêu gương cuối tuần.</p>	
	Nhánh 3	<p>Ngày 21/03</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem video, hình ảnh, trò chuyện về đặc điểm nổi bật của một số con vật trong rừng quen thuộc (Hổ, voi, khỉ, 	<p>Ngày 22/03</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn: Gộp, tách và đếm 2 nhóm đối tượng. - TC: Nghe từ khái quát: Con hung dữ, con hiền lành nói tên con vật. 	<p>Ngày 23/03</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn bài hát: "Chú thỏ con". - Chơi trò chơi: Bịp mắt bắt dê. - Trò chuyện về một số câu hỏi liên quan đến tiết học 	<p>Ngày 24/03</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn kể chuyện sáng tạo với tranh truyện: “Bác Gấu đen và hai chú thỏ” cùng với sự hướng dẫn của cô. - Chơi trò chơi: 	<p>Ngày 25/03</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi trò chơi: Rồng rắn lên mây. - Cho trẻ hát bài: “Lạc vào rừng xanh”. - Trưng bày sản phẩm của trẻ. 	

tt	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
		hươu, gấu ...). - Nghe bài hát: “Đố bạn”. + Nhóm 1: Nghe các bài hát về con vật sống trong rừng. + Nhóm 2: Cùng cô chuẩn bị đồ dùng cho buổi học ngày hôm sau.	- Nghe nhạc bài hát: “Chú thỏ con”. + Nhóm 1: Trò chuyện, tự thảo luận về con vật hung dữ và con vật hiền lành. + Nhóm 2: Nghe các bài hát về con vật sống trong rừng.	ngày hôm sau. + Nhóm 1: Chơi tự do tại góc vận động. + Nhóm 2: Chuẩn bị sa bàn rồi chuyện cho tiết học ngày hôm sau cùng cô.	Cáo và thỏ. - Nghe bài hát: “Chú voi con ở Bản Đôn”. + Nhóm 1: Xem tranh ảnh góc sách truyện. + Nhóm 2: Chuẩn bị cùng cô màu nước và các dụng cụ tô cho tiết học hôm sau.	- Làm vệ sinh lớp cùng cô. - Nêu gương cuối tuần. + Nhóm 1: Sắp xếp lại bàn ghế. + Nhóm 2: Lau chùi cửa sổ, giá đồ chơi.	
	Nhánh 4	Ngày 28/03 - Xem video, hình ảnh, trò chuyện về đặc điểm nổi bật, ích lợi, tác hại của một số con vật nhỏ bé (Ong, muỗi, ruồi, dán, sâu, bướm...). - Trò chơi: Trả lời nhanh câu hỏi của cô.	Ngày 29/04 - Trò chơi: Nghe từ khái quát: Con không có chân, con có chân nói tên con vật. - Kể tên một số con côn trùng có chân và không có chân. - Nghe giai điệu bài hát: “Con chuồn chuồn”.	Ngày 30/03 - Ôn lại vận động minh họa bài: “Con chuồn chuồn”. - Chơi trò chơi: Cóc đớp muỗi. - Trò chuyện về một số ích lợi của chuồn chuồn. - Hát bài hát: “Con muỗi”. + Nhóm 1: Điều	Ngày 31/03 - Ôn kể lại câu chuyện: “Chú sâu háu ăn” bằng phương pháp kể rồi hộp vuông. - Chơi trò chơi: Những chú sâu tinh nghịch. - Nghe bài hát: “Chú sâu nhỏ nhỏ”. + Nhóm 1: Cùng	Ngày 01/04 - Hỏi đáp nhanh ôn lại kỹ năng phòng tránh côn trùng. - Nghe bài thơ: “Eo ôi, con muỗi”. - Chơi trò chơi: Đập muỗi. - Làm vệ sinh lớp cùng cô. - Nêu gương bé ngoan cuối tuần. + Nhóm 1: Thu	

tt	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
		<p>- Nghe các bài hát về một số con côn trùng.</p> <p>+ Nhóm 1: Điều chỉnh kế hoạch: Hướng dẫn trẻ kỹ năng “đọc sách”, mở sách.</p> <p>+ Nhóm 2: Xem video các con côn trùng.</p> <p>+ Nhóm 3: Chơi tự do.</p>	<p>+ Nhóm 1: Điều chỉnh kế hoạch: Hướng dẫn trẻ kỹ năng “đọc sách”, mở sách.</p> <p>+ Nhóm 2: Múa hát tự do kết hợp theo sở thích.</p> <p>+ Nhóm 3: Trò chuyện về một số sở thích cá nhân trẻ.</p>	<p>chỉnh kế hoạch: Hướng dẫn trẻ kỹ năng làm con sâu bằng lá chuối.</p> <p>+ Nhóm 2: Xem một số câu chuyện về một số con côn trùng.</p> <p>+ Nhóm 3: Cùng cô chuẩn bị đồ dùng cho tiết học ngày hôm sau.</p>	<p>thảo luận một số kỹ năng phòng tránh con côn trùng có hại.</p> <p>+ Nhóm 2: Chơi tự do.</p>	<p>dọn đồ dùng đồ chơi gọn gàng các góc.</p> <p>+ Nhóm 2: Giúp cô lau chùi các góc chơi.</p>	

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT: CHỦ ĐỀ “ĐỘNG VẬT”.

tt	Tên góc chơi		Mục đích - Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh				Ghi chú
						N1	N2	N3	N4	
1	Góc phân vai	Nấu ăn N1: Quán cơm bình dân	- Trẻ biết sử dụng thành thạo đúng chức năng của đồ dùng ăn uống. Biết đi mua thực phẩm về nấu ăn.	- Trẻ nhận vai chơi: + Lấy thẻ gắn vào góc chơi. + Mặc trang phục nấu ăn.	- Thực đơn trong tuần, trang phục nấu ăn: Tạp dề, mũ, túi đựng tiền, ... - Đồ dùng nấu ăn: Nồi, chảo, bếp ga, dao, bát, đĩa, lò vi sóng, máy xay sinh tố, ... - Các loại thực phẩm: Tôm, cua, cá, trứng, gạo, các loại rau, ...	x	x	x	x	
		N2: Nhà hàng hải sản	- Trẻ biết thực hiện một số thao tác để chế biến một số món ăn đơn giản theo yêu cầu của khách hàng: đùi gà, vịt quay, tôm, cua cá, ngao, mực, ...	+ Trẻ về nhóm cùng thỏa thuận vai chơi. Phân công công việc trong bếp ăn. + Thực hiện công việc đã được phân công: Đi chợ, nấu chính, phụ bếp, nhặt rau, bày bàn ăn, ...	- Bổ sung món ăn đồ chơi: đùi gà, vịt quay, ...	x				
		N3: Nhà hàng rừng xanh	- Biết bày bàn ăn gọn gàng, trang trí bàn ăn đẹp mắt. - Giới thiệu tên món ăn trẻ chế biến. - Biết thực hiện một số công việc được giao, biết tôn trọng và hợp tác với bạn trong khi chơi, biết nói về những món ăn của mình	+ Thu dọn góc chơi gọn gàng đúng nơi quy định + Trẻ về nhóm để nhận vai chơi của mình	- Bổ sung món ăn đồ chơi: ngao, sò, mực, ốc...		x			
		Bác sỹ N3: Phòng khám thú y	- Trẻ biết mình đang đóng vai bác sỹ khi được hỏi và thực hiện được đúng theo vai. - Trẻ biết sử dụng đồ	- Trẻ nhận vai chơi, lấy kí hiệu dán vào góc chơi, phân công nhiệm vụ. - Mặc trang phục bác	- Trang phục bác sỹ, dụng cụ khám bệnh, một số loại thuốc - Tranh tuyên truyền những lời khuyên của			x		

tt	Tên góc chơi	Mục đích - Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh				Ghi chú
					N1	N2	N3	N4	
		<p>chơi bác sĩ theo đúng chức năng của từng loại đồ chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết thực hiện một vài động tác đơn giản khám chữa, bệnh có kết hợp với lời nói khi khám. - Người đưa con vật nuôi đến khám và bệnh nhận biết thực hiện các thao tác khử khuẩn, đeo khẩu trang, giữ khoảng cách khi đi khám bệnh. - Đưa ra lời khuyên với khách hàng chủ con vật và thực hiện các thao tác khử khuẩn, đeo khẩu trang phòng chống Covid-19. - Biết giao lưu hợp tác với bạn khi chơi. 	<p>sĩ, sắp xếp các đồ dùng, dụng cụ khám bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các thao tác đơn giản đúng theo chức năng của đồ dùng. - Khám, chăm sóc con vật; tư vấn, dặn dò chủ con vật. 	<p>bác sĩ hãy rửa tay bằng xà phòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẩu trang, nước sát khuẩn. - Sổ y bạ, bút dạ. - Giường bệnh. - Bỏ sung một số con thú nhồi bông. - Tranh chăm sóc con vật đúng cách khi ốm. 					
	<i>N1: Tiệm chăm sóc thú cưng</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có kỹ năng chăm sóc các con vật: Chải lông, tắm rửa, cắt tỉa lông, móng chân, phụ kiện (quần áo, nơ, vòng 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chơi: Chải lông, tắm rửa, cắt tỉa lông, móng chân, phụ kiện (quần áo, nơ, vòng cổ...),... 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng giá các dịch vụ chăm sóc thú cưng, các phụ kiện. - Một số đồ chơi: Chậu, lược, xà bông, kéo 	x				

tt	Tên góc chơi	Mục đích - Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh				Ghi chú
					N1	N2	N3	N4	
		cô...),... - Kỹ năng trò chuyện, giao tiếp, trao đổi với khách hàng về cách chăm sóc các con vật.	- Trò chuyện, giao tiếp, trao đổi với khách hàng về cách chăm sóc các con vật. - Thu dọn đồ chơi khi hết giờ chơi.	nhựa, tù phụ kiện....					
	Bán hàng <i>N1: Cửa hàng bán con giống</i> <i>N2: Cửa hàng hải sản tươi sống</i> <i>N3: Cửa hàng thú nhồi bông</i> <i>N4: Cửa hàng handmade</i>	- Trẻ biết thực hiện theo vai chơi: Người bán và người mua. - Người bán biết giao tiếp với khách hàng, nêu giá tiền, giới thiệu sản phẩm và đưa hàng cho khách. Người mua biết trả giá và nhận hàng bằng hai tay. - Người bán biết nhìn vào bảng giá mặt hàng khi khách hỏi. - Biết sử dụng các từ lễ phép để chào mời, cảm ơn khách hàng khi mua hàng. - Trẻ mạnh dạn, nói rõ nghe khi giao tiếp với nhau.	- Trẻ nhận vai chơi, gắn thẻ vào góc chơi, phân công nhiệm vụ. + Sắp xếp, lau chùi hàng hóa, giá hàng. + Mời chào khách hàng về sản phẩm mà khách hàng cần mua. + Đưa hàng cho khách và nói giá tiền. + Nhận tiền bằng hai tay và nói lời cảm ơn hẹn khách lần sau lại đến cửa hàng của mình. + Thu dọn đồ chơi khi hết giờ chơi.	- Bảng giá, tiền, cân, giỏ đi chợ. - Bổ sung các con vật đồ chơi nuôi trong gia đình: Con gà, con mèo, con chó, gói thức ăn cho động vật nuôi. - Bổ sung đồ chơi: ngao, sò, ốc, hến, mực, tôm,... - Bổ sung đồ chơi thú nhồi bông: con thỏ, con gấu, con khỉ, con voi,... - Bổ sung đồ chơi sáng tạo tự làm: Con sâu, con chuồn chuồn, con ong, con bướm,...	x	x	x	x	
					x				
						x			
							x		
								x	

tt	Tên góc chơi		Mục đích - Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh				Ghi chú
						N1	N2	N3	N4	
2	Góc xây dựng	<i>N1: Trang trại chăn nuôi</i>	- Trẻ biết phối hợp với nhau để cùng nhau xây một công trình chung là ngôi nhà của bé. - Trẻ biết xây xếp tường bao tương ứng:		- Bộ lắp ghép nhựa, lắp nút, gạch, lõi chỉ, cây hoa, cây cỏ, thảm trồng hoa, thảm trồng cỏ...	x	x	x	x	
		<i>N2: Bé xây dựng khu nuôi trồng thủy sản</i>	01 viên gạch - 01 lõi chỉ. - Trẻ biết xếp đặt các bộ phận nhỏ của ngôi nhà cho phù hợp, cân đối.	- Xây dựng trang trại: “Trang trại chăn nuôi”: Xây, xếp công, tường bao, lối đi, các khu nuôi gà, nuôi lợn, nuôi chó, nuôi mèo,...	- Mô hình: “Trang trại chăn nuôi”. Các con vật: lợn, gà, chó, mèo,...	x				
		<i>N3: Bé xây vườn bách thú</i>	- Trẻ biết sử dụng các đồ dùng xây dựng như khối xếp, nắp chai, thảm để tạo thành các khu vực của ngôi nhà. Trẻ biết xếp chồng 8-10 khối không đổ.	- Xây dựng: “Khu nuôi trồng thủy sản”: Xây, xếp công, tường bao, lối đi, các khu nuôi cá, tôm, trồng cây xanh, lắp ghép nhà chòi.	- Mô hình: “Khu nuôi trồng thủy sản”. Các con vật: tôm, cá, sò, ốc,...		x			
		<i>N4: Trang trại nuôi ong</i>	- Biết xây theo mẫu gợi ý và bước đầu có sáng tạo. - Tạo chuồng cho con vật với sự hướng dẫn của cô. - Trẻ có kỹ năng xếp xen kẽ các nguyên vật liệu, xếp theo từng ô, khung vuông vắn thẳng	- Xây dựng: “Vườn bách thú”: Xây, xếp công, tường bao, lối đi, các khu chuồng gấu, khỉ, voi, ngựa vằn, ...cây xanh.	- Mô hình: “Vườn bách thú”. Các con vật: gấu, khỉ, voi, ngựa vằn,...			x		
				Xây dựng: “Khu vườn nhà bé”: Xây, xếp công, tường bao, lối đi,	- Mô hình: “Trang trại nuôi ong”. Các loại hoa, cây xanh.				x	

tt	Tên góc chơi	Mục đích - Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh				Ghi chú	
					N1	N2	N3	N4		
		hàng. - Biết đặt tên cho công trình của mình. - Biết cất, xếp đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định khi hết giờ chơi.	các khu trồng rau, hoa, cây xanh, ngôi nhà bé.							
3	Góc học tập	<i>N1: Bé tìm hiểu về các con vật sống trong gia đình</i>		- Bút sáp, màu dạ, sách toán đa năng, thẻ chấm tròn từ 1 đến 5.	x	x	x	x		
		<i>N2: Bé tìm hiểu về các con vật sống dưới nước</i>	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.	- Bé xếp đúng số lượng	- Bảng chơi, mẫu, xếp thẻ chấm từ 1 - 5, lô tô các con vật theo chủ đề nhánh	x	x	x	x	
		<i>N3: Bé tìm hiểu về các con vật sống trong rừng</i>	- Gộp, tách và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Làm bài tập tô, nối về tách, gộp 2 nhóm đối tượng cùng loại.	- Bài tập tô, nối trong phạm vi 5 theo chủ đề nhánh	x	x	x	x	
			- Trẻ biết sử dụng các hình hình học để chấp ghép một số con vật gần gũi.	- Ghép các hình học thành các con vật ngộ nghĩnh...	- Các hình tròn, hình tam giác, chữ nhật to nhỏ, màu sắc khác nhau có dán bông gai. - Bảng chơi, hình xếp mẫu.	x	x	x	x	

tt	Tên góc chơi	Mục đích - Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh				Ghi chú
					N1	N2	N3	N4	
	<i>N4: Bé tìm hiểu những con vật nhỏ bé</i>	- Trẻ có khả năng tự cài, cởi cúc thành hình các con vật.	- Chơi quyển sách đa năng: Bé cài, cởi cúc ghép thành con vật theo yêu cầu.	- Quyển sách đa năng.	x	x	x	x	
		- Trẻ biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc.	- Ghép hình con gà, con chó, con mèo, con vịt, con lợn...	- Bảng chơi, tranh mẫu con gà, con chó, con mèo, con vịt, con lợn...	x				
			- Ghép hình con cá, con tôm, con cua, con ốc...	- Bảng chơi, tranh mẫu con cá con tôm, con cua, con ốc....		x			
			- Chọn bộ phận còn thiếu cho gà, mèo, chó, vịt....	- Bảng chơi, tranh mẫu con gà, mèo, chó, vịt...các bộ phận rời các con vật.	x				
			- Tìm bộ phận còn thiếu cho cá, tôm, cua, ốc...	- Bảng chơi, tranh mẫu con cá, tôm, cua, ốc... các bộ phận rời các con vật.		x			
			- Quá trình phát triển của gà.	- Bảng chơi, tranh mẫu quá trình phát triển của gà.	x				
			- Vòng đời của muỗi.	- Bảng chơi, tranh mẫu vòng đời của muỗi.					x
			- Tìm thức ăn cho con vật.	- Bảng chơi, lô tô các con lợn, con chó, cá,	x	x	x	x	

tt	Tên góc chơi	Mục đích - Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh				Ghi chú
					N1	N2	N3	N4	
		- Trẻ biết được mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống.		khí, sâu; lô tô cá, khúc xương, chuối, rau,...					
			- Tôi sống ở đâu?	- Bảng chơi, tranh mẫu xếp hình môi trường sống: trong chuồng, dưới nước, trong rừng, vườn rau; Lô tô các con vật nuôi, sống dưới nước, sống trong rừng, côn trùng.	x	x	x	x	
		- Trẻ biết phân loại đối tượng theo một đến hai dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại con vật 2 chân và 4 chân.	- Bảng chơi, một số con vật 2 chân: con vịt, con ngan, con ngỗng, con gà,...; con vật có 4 chân: con chó, con mèo, con trâu, con bò,...	x				
			- Phân loại động vật biết bơi - không biết bơi.	- Bảng chơi, một số con vật biết bơi: con cá, tôm, mực, bạch tuộc..., và không biết bơi: con cua, ốc, ngao, sò...		x			
			- Phân loại con vật có cánh và không có cánh.	- Bảng chơi, mẫu xếp, lô tô con vật có cánh: con bướm, con chim, con muỗi,...; Con vật				x	

tt	Tên góc chơi	Mục đích - Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh				Ghi chú
					N1	N2	N3	N4	
				không có cánh: con sâu, con giun,...					
			- Phân loại côn trùng có lợi và côn trùng có hại.	- Bảng chơi, mẫu xếp, lô tô con côn trùng có lợi: con chuồn chuồn, con giun,...; côn trùng có hại: con sâu, con ruồi, con muỗi,...				X	
			- Phân loại con vật hung dữ - con vật hiền lành.	- Bảng chơi; mẫu xếp, lô tô con vật hung dữ: con hổ, con gấu, con chó,...; con vật hiền lành: con thỏ, con mèo, con gà,...			X		
		- Trẻ biết cách chăm sóc và bảo vệ con vật gần gũi.	- Chọn hành vi đúng - sai với con vật.	- Bảng chơi, mặt méo - mặt cười, lô tô hành vi đúng - sai với con vật.	X	X	X	X	
			- Chọn đúng hành vi đúng- sai với côn trùng.	- Bảng chơi, mặt méo - mặt cười, lô tô hành vi đúng - sai với côn trùng: Không bắt, không trêu, không sờ....				X	

tt	Tên góc chơi	Mục đích - Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh				Ghi chú	
					N1	N2	N3	N4		
4	Góc nghệ thuật	<p><i>N1: Những con vật đáng yêu</i></p> <p><i>N2: Những con vật bé yêu</i></p> <p><i>N3: Bé làm đẹp cho các con vật</i></p> <p><i>N4: Những con vật ngộ nghĩnh</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm: kéo, bút dạ, sáp màu, hồ dán để tô màu, in tranh. - Trẻ biết bộc lộ vẻ vui sướng khi tạo được sản phẩm đẹp. - Biết cất đồ đúng nơi quy định gọn gàng, sạch sẽ khi chơi xong. 		<ul style="list-style-type: none"> - Đất nặn, bảng con, khăn lau, màu nước, bút lông, sáp màu, giấy màu, giấy vẽ, kéo, keo, băng dính 2 mặt, bút dạ màu, mút xốp, giấy vo và các nguyên học liệu: vỏ trứng, lá khô, châu, mùn cưa,... 	x	x	x	x	
			<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng nguyên vật liệu tạo hình như: sáp màu, màu nước, bút màu, giấy màu, lá cây, len, vải vụn... để tạo ra sản phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - Tô màu tranh rộng con vật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tranh mẫu tô màu, tranh rộng các con vật sống trong gia đình: Con mèo, con chó, con gà, ... 	x				
			<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng nguyên học liệu để tạo thành một số con vật đơn giản theo ý thích. 		<ul style="list-style-type: none"> - Tranh mẫu tô màu, tranh rộng các con vật sống dưới nước: con cá, con cua, con mực,... 		x			
					<ul style="list-style-type: none"> - Tranh mẫu tô màu, tranh rộng các con vật sống trong rừng: con hổ, con voi, con gấu,... 			x		

tt	Tên góc chơi	Mục đích - Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh				Ghi chú
					N1	N2	N3	N4	
				- Tranh mẫu tô màu, tranh rỗng các con vật nhỏ bé: con bướm, con ong, con ruồi, con muỗi,...				x	
			- Trang trí, dính dán bằng các nguyên học liệu.	- Tranh mẫu dính dán trang trí các con vật, tranh rỗng các con vật sống trong gia đình: con gà, con chó, con vịt,...	x				
				- Tranh mẫu dính dán trang trí các con vật, tranh rỗng các con vật sống dưới nước: con cá, con cua, con mực,...		x			
				- Tranh mẫu dính dán trang trí các con vật, tranh rỗng các con vật sống trong rừng: con gấu, con voi, con khỉ,...			x		
				- Tranh mẫu dính dán trang trí các con vật, tranh rỗng các con vật nhỏ bé: con sâu, con giun, con ong,...				x	

tt	Tên góc chơi	Mục đích - Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh				Ghi chú
					N1	N2	N3	N4	
		- Trẻ biết làm con vật bằng một số loại lá cây theo sự hướng dẫn của cô.	- Làm con trâu, con bò.	- Con vật mẫu, lá mít, tranh gợi ý hướng dẫn các bước thực hiện.	x				
			- Gấp con mèo.	- Con vật mẫu, giấy màu, giấy nhẵn, vỏ hộp, bút màu, tranh gợi ý mẫu các bước thực hiện.	x				
			- Làm con bạch tuộc.	- Con vật mẫu, hộp nhựa, sợi dây các màu.		x			
			- Làm con thỏ.	- Con vật mẫu, hộp nhựa, xốp màu.			x		
			- Làm con chuồn chuồn. - Làm con sâu	- <i>Điều chỉnh kế hoạch:</i> <i>Tranh, ảnh các bước hướng dẫn làm con sâu bằng lá chuối.</i> - Con vật mẫu, que kem. - Con vật mẫu, lá chuối.				x	
			- Khuôn in	- Khuôn in con: gà, vịt, mèo, chó,...	x				
		- Khuôn in con: cá, tôm, sao biển,...				x			
		- Khuôn in con: voi, gấu, thỏ,...					x		

tt	Tên góc chơi	Mục đích - Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh				Ghi chú
					N1	N2	N3	N4	
				- Khuôn in con: sâu, ong, bướm,...				x	
		- Trẻ có kỹ năng dán vào tranh rỗng, dán lần lượt kín bức tranh, kỹ năng sử dụng hồ dán: không đổ nhiều, chờm ra ngoài.	- Gắn đính tranh rỗng	- Tranh rỗng các con vật nuôi trong gia đình: con gà, chó, mèo, gà,...	x				
				- Tranh rỗng các con vật sống dưới nước: con cá, con mực, con cua,...		x			
				- Tranh rỗng các con vật sống trong rừng: con voi, con gấu, con thỏ,...			x		
				- Tranh rỗng các con vật nhỏ bé: con sâu, con bướm, con ong,...					x
		- Trẻ có kỹ năng lăn dài, lăn tròn, cắt, tạo hình con vật.	- Nặn các con vật	- Vật mẫu, đất nặn, bảng con, dao nhựa cắt.	x	x	x	x	
		- Trẻ biết cắt các hình con vật từ các họa báo cũ, sách truyện cũ,...dán vào quyển album.	- Làm album.	- Album rỗng, tranh các con vật chủ đề động vật.	x	x	x	x	

tt	Tên góc chơi		Mục đích - Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh				Ghi chú
						N1	N2	N3	N4	
5	Góc sách truyện	<p><i>N1: Truyện kể về các con vật nuôi trong gia đình</i></p> <p><i>N2: Truyện về các con vật sống dưới nước</i></p>	<p>- Trẻ biết tự chọn sách để xem, biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối trang.</p> <p>- Trẻ biết thể hiện biểu cảm, cử chỉ, điệu bộ của mình khi đọc.</p> <p>- Trẻ biết cách bảo quản, giữ gìn sách như: không xé sách, không vẽ bấn lên sách, lấy/ cất đúng nơi quy định.</p>	<p>- Lấy sách, lật, giữ sách, xem sách, cất sách.</p>	<p>- Quyền sách đa năng, sa bàn kể chuyện, bàn lớp xe, giá để sách, giá để các con rối, giá để tranh.</p>	x	x	x	x	
		<p><i>N3: Truyện kể về các con vật sống trong rừng</i></p> <p><i>N4: Bé kể truyện về các con vật nhỏ</i></p>	<p>- Xem tranh, ảnh, sách truyện con vật có chữ kèm theo.</p>	<p>- Xem sách truyện cô và trẻ cùng làm.</p>	<p>- Truyện: “Những con vật ngộ nghĩnh”, “Quá trình sinh sản của con gà”, “Bạn thích ăn gì?”, “Bạn có mấy chân”.</p> <p>- Truyện: “Những chiếc vây xinh”, “Quá trình sinh sản của cá”, “Bạn cso vỏ hay có vẩy”.</p>	x				(*) Nội dung dành cho trẻ chậm nói, ít nói.

tt	Tên góc chơi	Mục đích - Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh				Ghi chú
					N1	N2	N3	N4	
	bé			- Truyện: “ Lạc vào rừng xanh”, “ Con vật hung dữ”, “Con vật hiền lành”, Bạn thích ăn gì?			x		
				- Truyện: “Những con vật nhỏ bé”, “Những con vật có hại”, “Những con vật có lợi”, “Bạn có mấy chân”.				x	
		- Có khả năng nhìn tranh và mô tả hành động của các nhân vật trong tranh khi kể chuyện.	- Xem sách truyện mua sẵn.	Truyện: “Vịt con cầu thả”, “Cún con đi lạc”.	x				
				- Truyện: “Bạn bơi giỏi quá”, “ Bạn cứng ơì là cứng”.		x			
				- Truyện: “Rùa và thỏ”, “ Bác Voi tốt bụng”,			x		
				- Truyện: “Chú sâu xấu xí”, “Bạn tránh xa tớ ra”, “Người bạn xấu tính”.				x	
		Trẻ hứng thú kể chuyện với tranh/ảnh.	- Xem tranh ảnh.	- Tranh các con vật nuôi trong gia đình.	x				(*) Nội

tt	Tên góc chơi	Mục đích - Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh				Ghi chú
					N1	N2	N3	N4	
				- Tranh các con vật sống dưới nước.		x			dung dành cho trẻ chậm PT ngôn ngữ
				- Tranh các con vật sống trong rừng.			x		
				- Tranh các con vật nhỏ bé.				x	
		- Trẻ có khả năng sử dụng các loại rối để kể chuyện theo sự hướng dẫn của cô.	- Rối ngón tay	- Rối ngón tay con vật: con gà, con chó, mèo, trâu,...	x				
				- Rối ngón tay: con cá, con tôm, con cua, con mực,...		x			
				- Rối ngón tay: con gấu, con thỏ, con cáo, con dê,...			x		
				- Rối ngón tay: con sâu, con bướm, con ong,...					x
			- Rối khối	- Rối khối con vật: con gà, con bò, con vịt.	x				
				- Rối khối: Con sao biển, con cá voi, con mực,...			x		
				- Rối khối: con cáo, con dê, con thỏ,...				x	

tt	Tên góc chơi	Mục đích - Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh				Ghi chú	
					N1	N2	N3	N4		
				- Rối khối: con sâu, con ong,...				x		
			- Rối que, rối dây, rối lò xo	- Các con rối: Con bướm, con chim, con cào cào, con muỗi, con ong, con giun, chuồn chuồn....					x	
		- Kể truyện đã học với tranh với sự hướng dẫn của cô	- Truyện: “Thỏ con ăn gì?”	- Tranh truyện “Thỏ con ăn gì?”	x					
			- Truyện: “Bác Gấu đen và hai chú thỏ”.	- Tranh truyện “Bác Gấu đen và hai chú thỏ”			x			
			- Truyện: “ Chú sâu háu ăn”.	- Tranh truyện: “Chú sâu háu ăn”.				x		
		Trẻ biết đọc bài thơ chữ to và biết thể hiện biểu cảm qua giọng đọc.	- Thơ: “Tìm ổ”	- Bài thơ chữ to “Tìm ổ”	x					
			- Thơ: “Rong và cá”	- Bài thơ chữ to: “Rong và cá”.		x				
			- Đồng dao: “Con vỏi coi vỏi”.	- Bài thơ chữ to: “Con vỏi con vỏi”.			x			
			- Bài thơ: “Eo ôi, con muỗi”.	- Bài thơ chữ to: “Eo ôi, con muỗi”.				x		
6	Góc vận động	<i>Bé vui khỏe</i>	- Trẻ biết cài cúc, mở cúc áo. - Thu dọn đồ chơi gọn gàng khi chơi xong.	Trò chơi: Chơi quyển sách đa năng: Bé cài, cởi cúc ghép thành con vật theo yêu cầu.	- Quyển sách đa năng có các trò chơi: Bé cài cởi cúc, ghép thành con vật.	x	x	x	x	

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH: “ Chim và côn trùng”.

Thứ hai, ngày 28 tháng 03

- Tên hoạt động học: Đi trong đường hẹp (3m x0,2m), đầu đội túi cát

- Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ biết thực hiện vận động đi trong đường hẹp (3m x0,2m), đầu đội túi cát. Nhớ tên vận động.
- Trẻ có kỹ năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động, đi hết đoạn đường hẹp (3mx 0.2m) khéo léo không làm rơi túi cát trên đầu và không chạm vào 2 bên đường.
- Trẻ tích cực, hứng thú tham gia hoạt động và có ý thức chờ đến lượt khi đứng trong hàng.

II. Chuẩn bị:

- Đường hẹp, túi cát, xắc xô.
- Rổ, giỏ, mô hình vườn rau, 50 trứng chim.
- 20 quả bóng.
- Nhạc bài hát: “Con cào cào”.

III. Tiến hành:

Các hoạt động	Ghi chú
<p>1. Hoạt động 1: Những chú chim ngộ nghĩnh</p> <ul style="list-style-type: none">- Trò chơi: “Những chú chim ngộ nghĩnh”. (Trẻ mô phỏng lại động tác chim hót, chim bay, chim bắt sâu,...).- Tặng mỗi trẻ chiếc vòng có gắn hình con chim sẻ hoặc con chim sâu (trẻ tự đi lấy và đeo vào tay).- Những chú chim cùng đi thành vòng tròn kết hợp các kiểu đi: đi bằng mũi bàn chân, đi bằng gót chân, đi khom lưng, chạy nhanh, chạy chậm.	

- Cho trẻ về đội hình 4 hàng dọc.

2. Hoạt động 2: Đi trong đường hẹp, đầu đội túi cát.

a. Bài tập phát triển chung: Kết hợp bài hát: “Con cào cào”.

- Cô cho trẻ tập các động tác:

+ Động tác tay: 2 tay thay nhau đưa về trước ra sau.

+ Động tác lưng, bụng, lườn: Ngồi duỗi chân 2 tay thay nhau đưa lên cao.

+ Động tác chân: Bước từng chân lên phía trước.

+ Động tác bật: Bật chụm tách chân

-> Mỗi động tác tập 2 lần x 4 nhịp.

+ Động tác nhấn mạnh: Chân (2 lần x 4 nhịp).

- Cô cho trẻ đứng thành hai hàng ngang theo đội chim sẻ, chim sâu.

b. Vận động cơ bản: “Đi trong đường hẹp (3m x 0,2m), đầu đội túi cát”.

- Cô giới thiệu vận động, tập mẫu, phân tích vận động.

+ Lần 1: Cô thực hiện không phân tích.

+ Lần 2: Cô thực hiện lần 2 kết hợp phân tích vận động:

Tư thế chuẩn bị: Khi có hiệu lệnh một tiếng xắc xô lấy túi cát đặt lên đầu và đứng dưới vạch chuẩn, 2 tay chống hông.

Thực hiện: Khi có hiệu lệnh 2 tiếng xắc xô thì bước đi thẳng hướng trong đường hẹp không chạm vào 2 bên đường, đầu giữ thẳng không làm rơi túi cát, đi hết đường hẹp thì để bao cát vào rổ và đứng về cuối hàng.

- Mời 2 trẻ lên thực hiện. Cô cùng cả lớp nhận xét, nếu trẻ còn thực hiện chưa đúng cô làm mẫu lại vận động.

- Trẻ thực hiện vận động:

+ Lần 1: Mỗi lượt mời 2 trẻ lên thực hiện vận động .

+ Lần 2: Cô cho 2 đội thi đua:

Cô hướng dẫn cách chơi: Cô có một ổ trứng chim, trong vòng một bản nhạc hai đội đi trong đường hẹp, đầu đội túi cát đi về phía ổ trứng chim và nhặt 1 quả trứng bỏ vào giỏ của đội mình (Giỏ màu đỏ là của đội chim sâu, giỏ màu vàng là của đội chim sẻ). Đội nào nhặt được nhiều trứng chim sẽ là đội dành chiến thắng. Trong quá trình chơi đội nào làm rơi túi cát hoặc chạm vào vạch đường hẹp sẽ không được tính. (Cô tổ chức, động viên trẻ trong quá trình chơi).

- Cô và các con vừa thực hiện vận động gì?

- Cô mời một trẻ lên thực hiện lại vận động.

c. Trò chơi vận động: Chuyển trứng

- Cô giới thiệu tên trò chơi.

- Cách chơi: Cô chia lớp thành hai đội đứng quay mặt vào nhau, trong vòng một bản nhạc đội nào chuyển được nhiều trứng sẽ là đội dành chiến thắng.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần.

3. Hoạt động 3: “Bé thư giãn”

- Cho trẻ đi hít thở nhẹ nhàng thả lỏng cơ thể 1 – 2 vòng quanh

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

- Dự kiến biểu hiện: Trong quá trình trẻ đến lớp có trẻ có biểu hiện mệt mỏi, ho.

- Dự kiến nội dung quan sát trẻ: Quan sát tình trạng sức khỏe, biểu hiện sức khỏe của trẻ trong các hoạt động.

- Dự kiến kết quả quan sát trẻ:

+ Trẻ không hứng thú tham gia hoạt động cùng các bạn.

+ Trẻ có biểu hiện ho tăng dần kèm theo sổ mũi.

+ Giờ ăn: Trẻ chán ăn, không tự xúc thức ăn. Ăn xong thì bị nôn, mệt mỏi.

- Biện pháp khắc phục:

- + Cô cho trẻ xuống phòng y tế theo dõi sức khỏe, đo nhiệt độ cơ thể cho trẻ, cho trẻ uống nước ấm.
- + Liên lạc với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ và yêu cầu phụ huynh đến đón trẻ về nhà.

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

- Nội dung quan sát: Trẻ xếp hàng chờ đến lượt trong giờ hoạt động học “Đi trong đường hẹp, đầu đội túi cát”; giờ vệ sinh trước giờ ăn trưa.

- Dự kiến kết quả quan sát trẻ:

+ 100% trẻ xếp hàng chờ đến lượt khi thực hiện vận động “Đi trong đường hẹp, đầu đội túi cát”.

+ Có 5 trẻ chưa có ý thức xếp hàng chờ đến lượt trong giờ vệ sinh trước khi ăn.

- Dự kiến nguyên nhân: Cô tổ chức cho 12 trẻ xếp hàng, mỗi lượt vào rửa tay là 4 trẻ. Do trẻ độ tuổi 3 tuổi còn nhỏ nên khả năng trẻ chờ đợi đến lượt còn hạn chế.

+ Biện pháp khắc phục: Cô điều chỉnh tại thời điểm, cô tổ chức cho 8 trẻ xếp hàng, mỗi lượt vào rửa tay là 4 trẻ.

=> Kết quả đạt được: Trẻ đã thực hiện xếp hàng chờ đến lượt theo yêu cầu của cô.

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:

* Dự kiến nội dung quan sát: Quan sát hoạt động trẻ xem sách truyện, chọn sách để xem, cách “đọc sách”.

* Dự kiến kết quả quan sát:

- Tất cả các trẻ đều biết tự chọn sách truyện để xem

- Có 3/5 trẻ chưa biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, chưa biết mở từ đầu trang sách đến cuối trang sách.

* Biện pháp khắc phục:

- Điều chỉnh tại thời điểm:

+ Cô kịp thời hướng dẫn trẻ kỹ năng “đọc sách”: Cô giới thiệu trang bìa của quyển sách, cách “đọc”, lật mở sách. Cho trẻ thực hành “đọc sách” và mở sách theo cô nhiều lần, đến khi trẻ chủ động “đọc sách” và mở sách mà không cần đến sự hướng dẫn của cô

=> Trẻ đã có kỹ năng “đọc sách” và mở sách.

+ Điều chỉnh trong một số hoạt động : Giáo viên tăng cường đưa hoạt động dạy trẻ cách đọc sách và mở sách trong một số hoạt động (đón trả trẻ, hoạt động chiều).

Thứ ba, ngày 29 tháng 03

- Tên hoạt động học: Tìm hiểu con muỗi

- Lĩnh vực: Phát triển nhận thức

I. Mục đích - Yêu cầu:

- Trẻ biết tên gọi, mô tả được đặc điểm nổi bật về cấu tạo, cách di chuyển của con muỗi.
- Trẻ có kỹ năng nhận biết được một số hành vi đúng - sai để bảo vệ và phòng tránh con muỗi thông qua trò chơi.
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động. Giáo dục trẻ có ý thức vệ sinh môi trường, phòng tránh muỗi đốt.

II. Chuẩn bị:

1. Đồ dùng của cô:

- Hình ảnh con muỗi trên máy tính.
- Âm thanh tiếng kêu của con muỗi.
- Powpoint trò chơi hành vi đúng - sai phòng tránh muỗi (ngủ trong màn, vứt rác bữa bãi, vệ sinh cơ thể, bỏ rác vào thùng).
- Thẻ mặt méu - mặt cười.

2. Đồ dùng của trẻ: Biểu tượng mặt méu, mặt cười.

III. Tiến hành:

Các hoạt động	Ghi chú
<p>1. Hoạt động 1: Bắt con muỗi.</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cho trẻ chơi trò chơi “Con muỗi” (Trẻ làm theo động tác của bài: “Con muỗi”)+ Các con vừa được chơi trò chơi gì?+ Các con đã được nhìn thấy con muỗi bao giờ chưa? <p>2. Hoạt động 2: Tìm hiểu về con muỗi.</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay cô có một món quà vô cùng là bí mật và hấp dẫn. (Cô cho trẻ xem hình ảnh con muỗi trên màn hình tivi).- Đàm thoại:<ul style="list-style-type: none">+ Con gì đây nhỉ? Con muỗi có những bộ phận gì?-> Cô chỉ vào các bộ phận của muỗi và hỏi:<ul style="list-style-type: none">+ Đây là gì? Muỗi có mấy cái mắt? Mắt dùng để làm gì?+ Cái gì của muỗi đây? Muỗi dùng vòi để làm gì?+ Khi bị muỗi đốt thì con cảm thấy như thế nào? Vậy phải làm gì để hết ngứa nhỉ?	

<p>- Trò chơi: Đập muỗi (cô dùng hiệu lệnh “muỗi bay lên cao”, “muỗi bay xuống thấp”, trẻ dùng tay đập muỗi theo hiệu lệnh của cô kết hợp nói “đập muỗi”).</p> <p>+ Ai giỏi có thể chỉ cho cô râu của con muỗi nào?</p> <p>+ Ngoài mắt, vòi, râu con muỗi còn có phận gì? (Cho trẻ lên chỉ chân con muỗi).</p> <p>+ Con muỗi bay từ nơi này đến nơi khác bằng gì?</p> <p>- Cô chỉ vào phần bụng và hỏi trẻ: Cô đang chỉ vào phần gì của con muỗi đây?</p> <p>+ Con muỗi kêu như thế nào? (Cô cho trẻ nghe tiếng muỗi kêu trên loa và yêu cầu trẻ bắt chước tiếng muỗi kêu).</p> <p>- Cho trẻ xem video về con muỗi. Trò chuyện: Con muỗi có lợi hay có hại? Vì sao con muỗi lại có hại nhỉ? Ngoài con muỗi ra các con có biết những con côn trùng có hại nào khác nữa không?</p> <p>=>Con muỗi là côn trùng có hại, vì khi bị muỗi đốt sẽ gây ra ngứa, mẩn đỏ và muỗi là nguyên nhân gây ra bệnh sốt xuất huyết, sốt rét rất nguy hiểm tới tính mạng của con người.</p> <p>- Hỏi trẻ: Muốn không bị muỗi đốt chúng mình phải làm gì? (ngủ trong màn, không vứt rác bừa bãi, giữ cơ thể luôn sạch sẽ).</p> <p>* Trò chơi: “Ô cửa bí mật”</p> <p>- Cách chơi: Chia trẻ thành 3 đội, phát mỗi đội 2 biểu tượng mặt cười và mặt mếu. Trên màn hình là các ô với 3 màu sắc khác nhau. Dưới các ô là hình ảnh một bức tranh chứa các hành vi đúng - sai. Cô sẽ mở lần lượt các ô cửa và cho trẻ quan sát, nhiệm vụ của trẻ là quan sát bức tranh; đối với hành vi đúng trẻ sẽ giơ mặt cười, hành vi sai trẻ sẽ giơ mặt mếu. (cô quan sát và củng cố kịp thời kiến thức cho trẻ nếu có nhóm trả lời sai).</p> <p>3. Hoạt động 3: Tránh muỗi.</p> <p>- Trò chơi: Tránh muỗi (cô đóng vai con muỗi, cô bay tới đâu các con phải tránh kết hợp nói “tránh muỗi - tránh muỗi”).</p>	
--	--

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

- Dự kiến nội dung quan sát: Có 2 trẻ đi học sau 2 tuần nghỉ học do mắc bệnh Covid - 19.
- Dự kiến kết quả quan sát: Trẻ còn biểu hiện ho nhẹ, chán ăn.
- Biện pháp khắc phục:

- + Cho trẻ hạn chế tham gia các hoạt động mạnh, vận động cơ thể nhiều: Chạy chong chóng, kéo mo cau, kéo thuyền thúng). (điều chỉnh trong kế hoạch hoạt động ngoài trời)
- + Động viên trẻ ăn hết suất, nếu trẻ không muốn ăn thì cô xúc cơm cho trẻ ăn theo nhu cầu.
- + Xếp chỗ cho trẻ ngủ tránh xa các thiết bị gây lạnh và gió: quạt, điều hòa.
- + Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ, tư vấn với phụ huynh một số món ăn tốt cho sức khỏe sau covid 19.

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

- Dự kiến biểu hiện: Có trẻ đi học khóc, không chịu vào lớp (trẻ đi học đều, liên tục từ đầu năm).
- Dự kiến nguyên nhân: Trẻ muốn được đi chơi với bố mẹ, đến cơ quan của bố mẹ làm việc, không muốn đến lớp.
- Biện pháp: Giáo viên quan tâm, nhẹ nhàng động viên trẻ để trẻ có thể bày tỏ nguyện vọng của mình. Sau đó, giáo viên trò chuyện với trẻ, giải thích cho trẻ bố mẹ rất yêu trẻ, nhưng vì phải đi làm. Cô hứa sẽ nó với bố mẹ dành thòi gian cuối cho trẻ được đi chơi. Khuyến khích trẻ tham gia vào trò chơi với bạn.
- > Dự kiến kết quả đạt được: Trẻ không khóc, vui vẻ tham gia hoạt động cùng các bạn.

3. Về kiến thức và kỹ năng của trẻ.

- Dự kiến nội dung quan sát: Kỹ năng nhận biết các hành vi đúng – sai còn trùng trong quá trình trẻ chơi trò chơi trong hoạt động học.
- Dự kiến kết quả quan sát:
 - + Tất cả các trẻ đều có kỹ năng chơi trò chơi hành vi đúng – sai.
 - + Có 1 trẻ có biểu hiện không thích tham gia trò chơi..
- Dự kiến nguyên nhân: Trẻ không được cầm biểu tượng mặt mếu, mặt cười có hình dạng trẻ thích.
- Biện pháp khắc phục:
 - + Hỏi trẻ thích được cầm biểu tượng mặt mếu, mặt cười nào? Vì sao?. Động viên trẻ tiếp tục tham gia với biểu tượng mặt mếu, mặt cười trẻ đang cầm.
 - + Trường hợp trẻ vẫn không chấp nhận thì cô hỏi trong nhóm: Bạn nào có có thể đổi cho bạn để chúng ta cùng vui.
 - + Trường hợp trẻ không có trẻ nào chấp nhận đổi thì cô có thể đưa biểu tượng dự phòng tặng trẻ.

Thứ tư, ngày 30 tháng 03

- Tên hoạt động học: Vận động minh họa bài: “Con chuồn chuồn” - Sáng tác: Vũ Đình Lê

Hát nghe bài: “Cao cào cào”- Sáng tác: Khánh Vinh

- Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ

I. Mục đích - Yêu cầu:

- Trẻ nhớ tên bài hát, biết thực hiện các động tác minh họa theo lời bài hát.
- Trẻ có kỹ năng thực hiện các động tác vận động minh họa theo lời bài hát: Nhún, vẫy tay, kí chân, xoay tròn,....
- Trẻ tích cực, vui vẻ, hào hứng tham gia hoạt động.

II. Chuẩn bị:

- Nhạc không lời bài: “Con chuồn chuồn”, “Con cào cào”
- Rối con chuồn chuồn. Mũ con chuồn chuồn.
- Các dụng cụ âm nhạc: Trống, đàn, mõ, gõ phách,...

III. Tiến hành:

Các hoạt động	Ghi chú
<p>1. Hoạt động 1: Vũ điệu của chuồn chuồn.</p> <ul style="list-style-type: none">- Trò chơi: Tập tầm vông. Cô đưa ra con chuồn chuồn.Hỏi trẻ: Đây là con gì? Các con đã được nhìn thấy con chuồn chuồn bao giờ chưa nhỉ? Các con nhìn thấy ở đâu?- Trò chơi: Bay cùng chuồn chuồn: Cô đưa ra một con rối chuồn chuồn, cả lớp cùng làm động tác vỗ cánh và đọc: “Chuồn chuồn bay thấp thì mưa – Bay cao thì nắng, bay vừa thì râm”.- Bạn chuồn chuồn đã tặng cho lớp mình một quà, chúng mình nghe xem đó là gì nhé. (Cô cho trẻ nghe giai điệu bài hát: “Con chuồn chuồn”)+ Đó là giai điệu của bài hát gì?- Cô và trẻ hát bài hát: “Con chuồn chuồn” .+ Hôm nay, bạn chuồn chuồn có mở một lễ hội “Vũ điệu của chuồn chuồn”, chúng mình cùng đến và tham gia lễ hội của bạn chuồn chuồn nhé! Trước khi đến lễ hội chúng mình hãy tập một tiết mục văn nghệ để tặng bạn chuồn chuồn nhé!	

2. Hoạt động 2: Vận động minh họa bài: “Con chuồn chuồn”.

+ Các con ạ, để tiết mục văn nghệ được hay và đặc sắc hơn thì bài hát còn được kết hợp với những động tác minh họa đây.

*** Vận động minh họa bài: “Con chuồn chuồn”.**

- Các bạn chuồn chuồn hãy cùng xem cô vận động nhé.

+ Lần 1: Cô vận động không nhạc.

+ Lần hai kết hợp phân tích từng động tác trẻ làm theo cô:

Động tác 1: “Con chuồn chuồn ... nắng sớm”: vẫy tay 2 bên lần lượt ra trước ra sau.

Động tác 2: “Con chuồn chuồn ... sân trường”: vẫy tay hai bên kết hợp xoay vòng tròn.

Động tác 3: “Rồi từng đàn ... bay tới”: tay giả vờ làm động tác gọi kết hợp kí chân.

Động tác 4: “Lướt trong gió ... tàu bay”: tay đưa lên cao xuống thấp hai bên kết hợp đứng tại chỗ nhún.

- Cô mời các bạn chuồn chuồn cùng tham gia điệu múa của chuồn chuồn nào.

+ Cô và trẻ thực hiện vận động lần 1 không nhạc.

+ Lần 2 kết hợp với nhạc.

+ Thi đua: tổ, nhóm, cá nhân.

- Hỏi trẻ: Bạn chuồn chuồn vừa thực hiện vận động gì nhỉ?

- Cô và cả lớp thực hiện lại vận động.

*** Trò chơi âm nhạc: Âm thanh to - nhỏ**

- Cô giới thiệu cách chơi: Trên đây cô có rất nhiều dụng cụ âm nhạc có thể tạo ra các âm thanh to - nhỏ khác nhau. Nhiệm vụ của các con là lắng nghe, khi cô gõ dụng cụ âm nhạc với âm thanh to thì các con sẽ vỗ tay thật to - âm thanh nhỏ thì các con hãy vỗ tay thật nhỏ nhé.

+ Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần. (Cô quan sát, khuyến khích trẻ chơi).

3. Hát nghe: “Con cào cào”- Sáng tác: Khánh Vinh.

+ Lần 1: Cô hát cho trẻ nghe kết hợp cử chỉ điệu bộ.

=> Giảng nội dung: Bài hát nói về một bạn cào cào chăm tập thể dục thể thao để bảo vệ sức khỏe.

+ Lần 2: Trẻ hưởng ứng cùng cô.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

- Dự kiến nội dung quan sát: Quá trình thói quen hành vi trong ăn, uống.
- Dự kiến kết quả quan sát: Có một số trẻ ăn cơm với canh dùng thìa xúc rau ra ngoài đĩa vỉ.
- Dự kiến nguyên nhân: Trẻ không thích ăn rau xanh.
- Biện pháp khắc phục:
 - + Giáo viên nhắc nhở trẻ là không được lãng phí thức ăn, ăn hết suất cơm của mình.
 - + Giáo viên khuyến khích trẻ ăn, nếu trẻ không ăn thì giáo viên xúc cơm cho trẻ.
 - + Giáo dục cho trẻ về tầm quan trọng của rau xanh, ăn rau cho chúng đa đủ chất, xinh đẹp, khỏe mạnh.

2. Về kiến thức và kỹ năng của trẻ:

- Dự kiến nội dung quan sát: Trẻ làm con vật bằng lá cây theo sự hướng dẫn của cô.
- Dự kiến kết quả quan sát: 1/3 trẻ chưa có kỹ năng gấp lá chuối để tạo thành con sâu.
- Nguyên nhân: Trẻ chưa có kỹ năng gấp 2 lá chuối để tạo thành con sâu.
- Biện pháp khắc phục:
 - + Khắc phục tại chỗ:
 - + Động viên trẻ quan sát cô hướng dẫn, khuyến khích trẻ có kỹ năng tốt có thể hướng dẫn bạn cùng tạo hình con sâu từ lá chuối.
 - + Giáo viên hướng dẫn trẻ từng các bước chi tiết, chậm để trẻ có thể học và hình thành các kỹ năng làm con sâu bằng lá chuối.
 - Dự kiến kết quả đạt được:
 - + Bước đầu trẻ có thể tự mình gấp 2 lá chuối vào với nhau, nhưng các nếp gấp của trẻ chưa đẹp và hoàn chỉnh.
 - Điều chỉnh trong một số hoạt động :
 - + Giáo viên tăng cường đưa hoạt động dạy trẻ kỹ năng làm con sâu bằng lá chuối trong một số hoạt động (Hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều).
 - + Giáo viên lưu ý: Đối với những kỹ năng làm đồ chơi khó thì cần chụp ảnh từng gợi ý bước cách làm để trẻ nhìn và thực hiện dễ dàng hơn.

Thứ năm, ngày 31 tháng 03
- Tên hoạt động học: Truyện: “Chú sâu háu ăn”
- Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ

I. Mục đích - Yêu cầu:

- Trẻ nhớ tên truyện, nhân vật trong truyện, hiểu nội dung câu chuyện. Trẻ biết mô phỏng hành động của nhân vật.
- Trẻ có kỹ năng ghi nhớ, tập chung chú ý và trả lời được các câu hỏi của cô: Lễ phép, đủ câu, rõ ràng.
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động. Giáo dục trẻ ăn đủ chất dinh dưỡng, không nên ăn nhiều đồ ngọt, bánh, kẹo rất dễ bị đau bụng.

II. Chuẩn bị:

- Sa bàn rối tay con sâu; Bộ trang phục con sâu, cánh bướm. Video truyện “Chú sâu háu ăn” trên tivi.
- Nhạc bài hát: “Chú sâu nho nhỏ”.

III. Tiến hành:

Các hoạt động	Ghi chú
<p>1. Hoạt động 1: Điều kì diệu của sâu.</p> <ul style="list-style-type: none">- Trò chơi: Trời tối, trời sáng (Cô đeo cánh bướm đóng vai làm con bướm).+ Xin chào các bạn, các bạn có biết mình là ai không?+ Các bạn thấy mình có xinh đẹp không nhỉ?+ Để được xinh đẹp như này các bạn có biết mình đã lớn lên như thế nào không nhỉ?- Không biết bạn bướm đã lớn lên như thế nào nhỉ? Bây giờ cô sẽ tặng lớp mình câu chuyện “Chú sâu háu ăn”. <p>2. Hoạt động 2: Truyện: “Chú sâu háu ăn”.</p> <ul style="list-style-type: none">* Cô kể lần 1: Kết hợp với sa bàn rối tay.- Cô vừa kể cho lớp mình câu chuyện gì nhỉ? <p>=> Cô tóm tắt nội dung: Câu chuyện nói về một bạn sâu chui ra từ một quả trứng, qua từng ngày bạn sâu ăn rất nhiều loại quả, bánh kem, kẹo mút,..., vì ăn quá nhiều đồ ngọt nên bạn sâu đã bị đau bụng các con ạ. Và bạn sâu đã quyết định làm cho mình một cái kén và hai tuần sau bạn sâu đã trở thành một bạn bướm xinh đẹp.</p>	

- Trò chơi: Làm bướm bay.

* Cô kể lần 2: Cô đóng vai nhân vật kể chuyện (Cô mặc trang phục chú sâu, cô vừa kể vừa mô phỏng các động tác của chú sâu).

- Chú sâu trò chuyện với trẻ: + Tôi vừa kể câu chuyện gì? Trong chuyện có ai nhỉ?

+ Tôi được nở ra từ đâu? Sau khi sinh ra bạn sâu thấy như thế nào nhỉ? (Cô cho trẻ làm động tác uốn mình giống chú sâu).

+ Bạn sâu đã ăn những gì nào? (Cho trẻ làm động tác minh họa nhai thức ăn).

+ Và điều gì đã xảy ra với bạn sâu nhỉ? (Cho trẻ làm động tác minh họa đau bụng).

+ Đến ngày hôm sau bạn sâu đã ăn gì nhỉ?

+ Sau khi ăn chiếc lá bạn sâu cảm thấy thế nào? Và bạn sâu đã làm gì sau đó?

+ Hai tuần sau thì bạn sâu đã trở thành gì nào?

- *Điều chỉnh kế hoạch: Khuyến khích, hỗ trợ trẻ có thể trả lời được những câu dài, đủ câu.*

=> Cô củng cố: các con thấy đây từ một quả trứng nở thành một con sâu và từ một con sâu ngủ một giấc dài lại trở thành một con bướm xinh đẹp. Muốn trở lên thật xinh đẹp và khỏe mạnh các con nhớ hãy ăn đủ chất dinh dưỡng, ngủ đủ giấc trong một ngày, các con nên nhớ không được ăn quá nhiều đồ ngọt đặc biệt là vào buổi tối vì rất dễ bị đau bụng các con đã nhớ chưa nào?.

- Cho trẻ xem video truyện: “Chú sâu háu ăn” trên màn hình tivi.

3. Hoạt động 3: Chú sâu nho nhỏ.

- Cô đóng vai làm chú sâu cùng trẻ tạo thành vòng tròn hát và vận động bài: “Chú sâu nho nhỏ”.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về sức khỏe của trẻ:

- Dự kiến biểu hiện: Có 2 trẻ bỏ ăn, không ăn suất ăn của mình trong giờ ăn chiều.

- Dự kiến nguyên nhân: Do trẻ bị mệt, sởi nước mũi.

- Biện pháp khắc phục:

+ Giáo viên khuyến khích trẻ ăn hết suất, hỗ trợ trẻ xúc cho trẻ ăn.

- + Tiếp tục theo dõi nhiệt độ cơ thể của trẻ và trạng thái sức khỏe của trẻ, phối hợp với nhân viên y tế (nếu trẻ bị sốt và nôn...).
- + Kịp thời trao đổi với phụ huynh về tình hình ăn uống của trẻ tại lớp, trạng thái sức khỏe của trẻ, tư vấn cho phụ huynh tiếp tục theo dõi trẻ.

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi:

- Dự kiến nội dung quan sát: Hoạt động giờ vệ sinh trước giờ ăn trưa của trẻ:
- Dự kiến kết quả quan sát:
 - + Tất cả trẻ đều thực hiện các quy trình rửa tay.
 - + Một vài trẻ rửa tay vẫn còn xà phòng trên cổ tay.
- Dự kiến nguyên nhân: Bồn rửa tay của trẻ quá thấp, khiến trẻ phải cúi gập người làm vệ sinh rửa tay.
- Biện pháp khắc phục: Bồn rửa tay của trẻ quá thấp, cô có thể cho trẻ ngồi ghế để trẻ ngồi làm vệ sinh rửa tay một cách thoải mái nhất.

3. Về kiến thức và kỹ năng của trẻ:

- Dự kiến nội dung quan sát: Kỹ năng trả lời các câu hỏi của cô: rõ ràng, đủ câu.
- Dự kiến nguyên nhân: Câu hỏi đặt ra với trẻ có nội dung quá dài, trẻ không thể chủ động trả lời câu hỏi của cô đủ câu, rõ ràng.
- Biện pháp khắc phục:
 - + Động viên trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động cùng các bạn trong lớp để phát triển được ngôn ngữ.
- Điều chỉnh kế hoạch:
 - + Giáo viên khuyến khích, hỗ trợ trẻ có khả năng nói những câu dài, đầy đủ câu.

Thứ sáu, ngày 01 tháng 04

- Tên hoạt động học: Dạy trẻ kĩ năng phòng tránh một số con côn trùng

- Lĩnh vực: Phát triển TC & KNXH

I. Mục đích - Yêu cầu:

- Trẻ biết một số tác hại khi đến gần côn trùng hoặc khi bị côn trùng cắn, nhận biết được một số hành vi đúng - sai với một số con côn trùng.
- Trẻ có một số kĩ năng đơn giản phòng, tránh côn trùng (phòng tránh ong đốt, không sờ vào con côn trùng có lông,...).
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động.

II. Chuẩn bị:

- Các video tình huống:

+Video 1: Trẻ ngồi chơi gần bụi cây um tùm.

+ Video 2: Trẻ bị ong đốt

- Tranh ảnh hành vi đúng, sai trên máy tính: “Trẻ tắm rửa sạch sẽ”, “Trẻ cầm gậy chọc tổ ong”, “Trẻ nghịch con sâu róm”, “Vứt rác đúng nơi quy định”; “Phun thuốc muỗi, côn trùng tại trường học”.

- Rối con muỗi và con chuồn chuồn.

- Nhạc bài hát: “Chú sâu nho nhỏ”.

III. Tiến hành:

Các hoạt động	Ghi chú
1. Hoạt động 1: Bắt côn trùng - Trò chơi: “Bắt muỗi” - Cách chơi: Đọc bài thơ “Bắt muỗi” “Một con muỗi vo ve, vo ve Đốt cái tay, đốt cái chân Rồi bay đi xa Ái chà chà, đau quá! Xèo bàn tay vỗ cái xẹp	

Muỗi bọ, mở ra”

Trẻ vừa đọc vừa làm động tác mô phỏng theo lời bà thơ.

+ Các con vừa mô phỏng bắt con gì? Con muỗi có hại không? Vì sao?

+ Ngoài con muỗi có hại thì các con còn biết con côn trùng có hại nữa?

=> Trong cuộc sống, con người rất dễ bị tổn thương do các con côn trùng gây ra. Việc phòng tránh côn trùng có hại đối với bản thân là rất cần thiết. Hôm nay cô cùng các con cùng rèn luyện kỹ năng phòng tránh côn trùng nhé.

2. Hoạt động 2: Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh côn trùng.

* Cho trẻ xem một số video:

- **Video 1: Trẻ bị con sâu róm bò lên tay (tình huống trẻ ngồi chơi gần bụi cây um tùm).**

+ Tại sao bạn nhỏ trong đoạn video trên lại bị con sâu róm bò lên tay? (ngồi cạnh bụi cây um tùm)

+ Bạn nhỏ đã làm gì khi bị sâu róm bò lên tay? (bạn nhỏ dùng tay bắt sâu róm xuống)

+ Vậy khi bạn nhỏ bị sâu róm bò lên tay thì tay bạn nhỏ bị làm sao? (bị mẩn ngứa)

+ Vậy các con có làm giống như bạn nhỏ trong video không? Vậy các con sẽ làm như thế nào khi bị côn trùng có lông bò lên tay? (gọi người lớn hoặc dùng một vật khác gạt xuống).

-> Giáo dục trẻ: Khi vui chơi các con không được chui vào các bụi cây um tùm, khi nhìn thấy côn trùng có lông phải tránh xa và không được sờ tay vào, nếu bị côn trùng có lông bò vào người thì các con hãy gọi người lớn hoặc dùng một vật khác gạt xuống nhé.

* Trò chơi: Trẻ làm theo động tác mô phỏng con muỗi bay.

- **Video 2: Trẻ bị ong đốt.**

+ Con thấy bạn nhỏ trong video bị làm sao? Tại sao bạn nhỏ trong video lại bị ong đốt?

+ Nếu bị ong đốt thì sẽ làm sao?

+ Để tránh không bị ong đốt thì chúng mình phải làm gì?

=> Cô củng cố lại: Để tránh không bị ong đốt chúng ta không nên đến gần tổ ong, đặc biệt là không được nghịch tổ ong, phải bảo với người lớn tổ ong con thấy được.

- Hỏi trẻ: Ngoài việc phải phòng tránh con sâu róm và con ong, chúng mình còn biết phải phòng tránh

<p>con côn trùng nào nữa? (Con muỗi, ruồi, bướm...)</p> <p>* Trò chơi: Hành vi đúng - sai về phòng chống côn trùng.</p> <p>- Cách chơi: Chia lớp thành 3 nhóm, cho trẻ xem lần lượt xem hình ảnh về hành vi đúng - sai phòng chống côn trùng. Trẻ sẽ quan sát và giơ mặt mỉm cười với hành vi sai, mặt cười với hành vi đúng. (Cô quan sát trẻ chơi và điều chỉnh những trẻ giơ chưa đúng bằng cách hỏi gợi mở).</p> <p>3. Kết thúc</p> <p>- Cô và trẻ hát vận động bài: “Chú sâu nho nhỏ”.</p>	
---	--

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

*** Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi:**

- Dự kiến biểu hiện: Có trẻ lấy nước uống nhưng không uống hết và đổ nước ra sàn nhà.
- Nguyên nhân: Cô chưa để xô hứng nước thừa nên trẻ không có xô để đổ nước thừa.
- Biện pháp:
 - + Điều chỉnh tại thời điểm:
 - + Giáo viên lấy xô cho trẻ đựng nước thừa.
 - + Nhắc nhở trẻ nếu chưa có xô đựng nước có thể gọi cô giáo lấy xô đựng nước thừa, và không được đổ nước ra sàn để gây trơn trượt.
 - + Giáo dục trẻ về hành vi tiết kiệm nước không gây lãng phí nước và có thói quen uống nước gọn gàng.

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỞNG

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

